

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A01GVCN Đỗ Thị Hoa**

| STT | Họ và tên            | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Dương Thị Phương Anh | 66000703-00-21798 | 02/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Nguyễn Phương Anh    | 66000703-00-21799 | 30/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Phan Thị Quỳnh Anh   | 66000703-00-21801 | 02/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Trương Ngọc Anh      | 66000703-00-21800 | 16/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Lê Đoàn Đình Bắc     | 66000703-00-21802 | 28/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Võ Khánh Bằng        | 66000703-00-21803 | 05/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 7   | Mai Mạnh Cường       | 66000703-00-21804 | 14/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 8   | Ngô Thị Khánh Dung   | 66000703-00-21805 | 08/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 9   | Phạm Nguyễn Tiến Duy | 66000703-00-21807 | 06/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | Nguyễn Hoàng Dương   | 66000703-00-21806 | 20/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Đàm Đăng Thủy Hạnh   | 66000703-00-21810 | 04/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Huỳnh Thị Thanh Hằng | 66000703-00-21809 | 08/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Phan Ngọc Hân        | 66000703-00-21808 | 15/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Mai Hoàng            | 66000703-00-21811 | 04/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 15  | Nguyễn Văn Hoàng     | 66000703-00-21812 | 02/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 16  | Nông Mạnh Khiêm      | 66000703-00-21813 | 23/6/2010  | Nam       | Tày     |                   |         |
| 17  | Đỗ Đăng Khoa         | 66000703-00-21814 | 23/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 18  | Nguyễn Anh Kiệt      | 66000703-00-21815 | 28/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Tạ Hàn Lâm           | 66000703-00-21816 | 01/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 20  | Nguyễn Thị Khánh Ly  | 66000703-00-21817 | 01/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Trần Ngọc Bảo Minh   | 66000703-00-21818 | 02/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 22  | Nguyễn Lê Hồng Mỹ    | 66000703-00-21819 | 13/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Đào Lê Na            | 66000703-00-21820 | 21/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Đậu Thị Thúy Nga     | 66000703-00-21821 | 20/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Lô Thị Phương Nga    | 66000703-00-21822 | 07/4/2010  | Nữ        | Tày     |                   |         |
| 26  | Đoàn Kim Ngân        | 66000703-00-21823 | 28/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Đoàn Ngọc Bảo Ngân   | 66000703-00-21824 | 22/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Võ Thị Kim Ngọc      | 66000703-00-21825 | 25/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Châu Thị Yến Nhi     | 66000703-00-21826 | 25/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Trần Tuyết Nhi       | 66000703-00-21827 | 02/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Nguyễn Tấn Phát      | 66000703-00-21828 | 31/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 32  | Đỗ Xuân Phương       | 66000703-00-21829 | 28/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 33  | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 66000703-00-21831 | 27/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 66000703-00-21830 | 04/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Trần Trung Sơn       | 66000703-00-21832 | 31/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Nguyễn Phương Thảo   | 66000703-00-21833 | 20/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Nguyễn Bá Thiên      | 66000703-00-21834 | 01/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 66000703-00-21835 | 19/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Nguyễn Thị Bảo Trâm  | 66000703-00-21836 | 19/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Lê Thị Thanh Trúc    | 66000703-00-21837 | 08/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 41  | Đào Thị Thanh Xuân   | 66000703-00-21838 | 21/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A02GVCN H Suy Gian Mlô

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Gia An         | 66000703-00-21839 | 28/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 2   | Nguyễn Đăng Bảo Anh   | 66000703-00-21841 | 02/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | 66000703-00-21842 | 15/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Đoàn Thị Tri Ân       | 66000703-00-21840 | 21/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Chí Bảo        | 66000703-00-21843 | 17/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Trần Nam Dương        | 66000703-00-21846 | 01/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | Hoàng Cao Đạt         | 66000703-00-21844 | 26/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 8   | Trương Đoàn Anh Đức   | 66000703-00-21845 | 13/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 9   | H Mỗn Êban            | 66000703-00-21855 | 28/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | Đỗ Tuấn Hà            | 66000703-00-21847 | 11/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Trần Thị Khánh Hiền   | 66000703-00-21848 | 13/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Nguyễn Thị Mai Hòa    | 66000703-00-21849 | 04/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Lê Thị Ngọc Huyền     | 66000703-00-21853 | 05/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Lý Lộ Huyền           | 66000703-00-21851 | 10/5/2010  | Nữ        | Dao     |                   |         |
| 15  | Nguyễn Võ Kim Huyền   | 66000703-00-21852 | 03/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Nguyễn Thị Ngọc Hương | 66000703-00-21850 | 23/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Nguyễn Thanh Liêm     | 66000703-00-21854 | 23/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 18  | Lý Nguyễn Hoàng My    | 66000703-00-21856 | 20/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Lê Thị Quỳnh Nga      | 66000703-00-21857 | 21/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Nguyễn Thị Kiều Ngân  | 66000703-00-21858 | 10/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Phan Hồ Xuân Nghi     | 66000703-00-21859 | 03/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Lê Thị Ngọc           | 66000703-00-21860 | 01/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Lương Ngọc Nguyên     | 66000703-00-21861 | 01/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 24  | Trịnh Thị Yến Nhi     | 66000703-00-21862 | 26/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Đoàn Ngọc Phát        | 66000703-00-21863 | 16/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Phan Thị Ngọc Phúc    | 66000703-00-21864 | 06/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Hữu Quân       | 66000703-00-21865 | 16/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Nguyễn Thị Mai Thanh  | 66000703-00-21866 | 08/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Phạm Thị Bảo Trang    | 66000703-00-21868 | 15/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Nguyễn Cao Quỳnh Trâm | 66000703-00-21867 | 09/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Nguyễn Minh Trúc      | 66000703-00-21869 | 21/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Nguyễn Văn Trường     | 66000703-00-21870 | 07/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 33  | Phan Ngọc Tú          | 66000703-00-21871 | 10/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Trần Anh Tú           | 66000703-00-21872 | 02/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 35  | Nguyễn Duy Tứ         | 66000703-00-21873 | 14/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Phạm Bảo Uyên         | 66000703-00-21874 | 21/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Nguyễn Anh Văn        | 66000703-00-21875 | 08/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Trần Hà Tường Vi      | 66000703-00-21876 | 16/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Nguyễn Quang Vinh     | 66000703-00-21877 | 01/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 40  | Lý Hoàng Vũ           | 66000703-00-21878 | 30/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 41  | Nguyễn Ngọc Khánh Vy  | 66000703-00-21879 | 09/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 42  | Trịnh Thị Tường Vy    | 66000703-00-21880 | 11/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A03GVCN Nguyễn Thị Bích Liễu**

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Vương Thị Trần An       | 66000703-00-21881 | 28/7/2010  | Nữ        | Nùng    |                   |         |
| 2   | Lê Đức Anh              | 66000703-00-21883 | 07/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 3   | Văn Nguyễn Đức Ân       | 66000703-00-21882 | 06/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Quách Tấn Dương         | 66000703-00-21886 | 23/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Ngô Đức Đạo             | 66000703-00-21884 | 02/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Nguyễn Minh Đức         | 66000703-00-21885 | 29/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | Nguyễn Thị Hồng Hà      | 66000703-00-21887 | 07/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 8   | Trần Nguyễn Hoàng       | 66000703-00-21888 | 09/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 9   | Nguyễn Minh Hùng        | 66000703-00-21889 | 12/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | Vũ Tuấn Hưng            | 66000703-00-21890 | 30/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Quỳnh Hương      | 66000703-00-21891 | 01/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Phạm Chí Khang          | 66000703-00-21892 | 12/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 13  | Huỳnh Hữu Anh Khoa      | 66000703-00-21893 | 04/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 14  | Phan Hoàng Lâm          | 66000703-00-21894 | 02/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 15  | Đỗ Gia Linh             | 66000703-00-21895 | 12/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Nguyễn Phạm Vy Ly       | 66000703-00-21896 | 22/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Nguyễn Đặng Nhật Minh   | 66000703-00-21897 | 08/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 18  | Huỳnh Hải Nam           | 66000703-00-21898 | 10/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Ngô Đình Thảo Nguyên    | 66000703-00-21899 | 31/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Phạm Trần Gia Như       | 66000703-00-21900 | 04/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Trần Trịnh Thảo Ny      | 66000703-00-21901 | 03/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Nguyễn Công Phát        | 66000703-00-21903 | 03/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 23  | Trịnh Thanh Phát        | 66000703-00-21902 | 15/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 24  | Trần Ngọc Minh Quang    | 66000703-00-21904 | 29/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 25  | Trần Vương Quốc         | 66000703-00-21905 | 19/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Nguyễn Lê Thục Quyên    | 66000703-00-21906 | 28/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Hữu Trường Sơn   | 66000703-00-21907 | 23/12/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Ngô Việt Tân            | 66000703-00-21908 | 19/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Mai Phương Thảo         | 66000703-00-21909 | 05/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Hà Ngọc Anh Thư         | 66000703-00-21910 | 07/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Lương Ngọc Tinh         | 66000703-00-21911 | 19/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 32  | Phan Nguyễn Huyền Trang | 66000703-00-21915 | 19/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Ngô Quỳnh Trâm          | 66000703-00-21912 | 30/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Nguyễn Thị Trâm         | 66000703-00-21913 | 17/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Nguyễn Trần Thùy Trâm   | 66000703-00-21914 | 03/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 36  | Phạm Minh Tuấn          | 66000703-00-21916 | 26/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 37  | Phan Anh Tuấn           | 66000703-00-21917 | 02/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Hoàng Duy Hải Vương     | 66000703-00-21918 | 04/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 39  | Phạm Nguyễn Triệu Vy    | 66000703-00-21920 | 13/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Trần Kiều Thảo Vy       | 66000703-00-21919 | 26/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 41  | Bùi Thị Như Ý           | 66000703-00-21921 | 12/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A04GVCN Lê Văn Dũng**

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Bùi Thế Anh           | 66000703-00-21924 | 29/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 2   | Nguyễn Hồ Ngọc Anh    | 66000703-00-21923 | 01/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Tạ Vũ Anh             | 66000703-00-21922 | 08/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Trần Công Tuấn Anh    | 66000703-00-21925 | 18/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Lê Huy Bảo            | 66000703-00-21928 | 25/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Phan Trần Gia Bảo     | 66000703-00-21927 | 10/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | Trương Thái Gia Bảo   | 66000703-00-21926 | 30/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 8   | H Châu Mlô            | 66000703-00-21929 | 08/10/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 9   | H Kiều Ktla           | 66000703-00-21942 | 17/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | H Sô Phia Niê         | 66000703-00-21955 | 19/8/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Thúy Hằng      | 66000703-00-21930 | 27/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 66000703-00-21931 | 22/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Bành Trọng Hoàng      | 66000703-00-21933 | 03/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 14  | Nguyễn Duy Hoàng      | 66000703-00-21934 | 12/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 15  | Vũ Đình Hoàng         | 66000703-00-21932 | 13/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 16  | Đoàn Ngọc Huy         | 66000703-00-21936 | 31/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 17  | Thân Văn Huy          | 66000703-00-21937 | 13/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 18  | Phạm Thị Khánh Huyền  | 66000703-00-21938 | 18/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Lê Thanh Hưng         | 66000703-00-21935 | 12/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 20  | Ngô Gia Khánh         | 66000703-00-21940 | 22/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 21  | Trần Quốc Khánh       | 66000703-00-21939 | 03/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 22  | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | 66000703-00-21941 | 25/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 23  | Lê Hồng Lâm           | 66000703-00-21943 | 25/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 24  | Nguyễn Phi Long       | 66000703-00-21944 | 29/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 25  | Trần Bình Minh        | 66000703-00-21945 | 11/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Lê Hoài Nam           | 66000703-00-21946 | 24/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 27  | Đoàn Nguyên Ngọc      | 66000703-00-21949 | 18/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Đoàn Song Bảo Ngọc    | 66000703-00-21947 | 14/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Mai Lê Bảo Ngọc       | 66000703-00-21948 | 21/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Nguyễn Võ Văn Nguyên  | 66000703-00-21950 | 20/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 31  | Nguyễn Ngọc Nhi       | 66000703-00-21952 | 21/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Nguyễn Thị Xuân Nhi   | 66000703-00-21951 | 13/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Hoàng Tấn Phát        | 66000703-00-21953 | 06/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 34  | Huỳnh Phi Phong       | 66000703-00-21954 | 06/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 35  | Trương Tấn Nam Thanh  | 66000703-00-21956 | 10/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Tô Trần Bảo Thi       | 66000703-00-21957 | 23/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Phạm Triều Thương     | 66000703-00-21958 | 17/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Hồ Hà Trâm            | 66000703-00-21959 | 27/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Vũ Thị Phương Uyên    | 66000703-00-21960 | 16/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Nguyễn Kiều Tú Vy     | 66000703-00-21961 | 21/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A05GVCN Nguyễn Thị Thu Trang**

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Trần Đăng Hưng An     | 66000703-00-21962 | 03/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 2   | Nguyễn Thị Quỳnh Anh  | 66000703-00-21963 | 30/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Huỳnh Thanh Bảo       | 66000703-00-21965 | 02/11/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Phan Lê Gia Bảo       | 66000703-00-21964 | 26/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Khánh Duy      | 66000703-00-21968 | 26/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Ngô Bảo Thành Đạt     | 66000703-00-21967 | 19/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | Nguyễn Đức Khánh Đăng | 66000703-00-21966 | 20/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 8   | H Su Ra Niê           | 66000703-00-21988 | 11/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 9   | Trịnh Nguyễn Bảo Hiệp | 66000703-00-21969 | 09/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | Võ Ngọc Hòa           | 66000703-00-21970 | 10/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Sỹ Huy Hoàng   | 66000703-00-21971 | 15/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 12  | Nguyễn Hoàng Gia Huy  | 66000703-00-21972 | 29/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 13  | Bùi Ngô Huy Khánh     | 66000703-00-21973 | 30/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 14  | Đặng Hoàng Kỳ         | 66000703-00-21974 | 08/7/2010  | Nam       | Hoa     |                   |         |
| 15  | Hồ Thị Diệu Lành      | 66000703-00-21975 | 10/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Châu Phan Trúc Ly     | 66000703-00-21976 | 30/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Trần Tuệ Mẫn          | 66000703-00-21977 | 24/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 18  | Phan Lê Na            | 66000703-00-21978 | 21/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Lê Hoài Nam           | 66000703-00-21980 | 18/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 20  | Nguyễn Bảo Nam        | 66000703-00-21979 | 19/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 21  | Ngô Thị Bích Ngọc     | 66000703-00-21981 | 26/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Trần Thị Nhung        | 66000703-00-21983 | 25/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Lê Quỳnh Như          | 66000703-00-21982 | 19/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Nguyễn Tấn Phát       | 66000703-00-21984 | 04/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 25  | Nguyễn Duy Phúc       | 66000703-00-21985 | 10/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Phạm Minh Phước       | 66000703-00-21986 | 25/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 27  | Trần Ngọc Quang       | 66000703-00-21987 | 01/3/2009  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Lê Thị Hoài Thu       | 66000703-00-21991 | 18/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Lý Thị Thu            | 66000703-00-21990 | 14/9/2010  | Nữ        | Nùng    |                   |         |
| 30  | Lê Thủy Tiên          | 66000703-00-21992 | 01/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Trần Phạm Thanh Trúc  | 66000703-00-21993 | 12/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Hồ Sỹ Trường          | 66000703-00-21994 | 04/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 33  | Nguyễn Chính Trường   | 66000703-00-21995 | 08/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 34  | Hồ Nguyễn Gia Uyên    | 66000703-00-21996 | 05/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Trần Phan Hạ Vi       | 66000703-00-21997 | 04/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 36  | Nguyễn Khánh Xuân     | 66000703-00-21998 | 19/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Y - Niê Thia - Êban   | 66000703-00-21989 | 13/02/2010 | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 38  | Huỳnh Thị Như Ý       | 66000703-00-21999 | 18/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Lê Ngọc Như Ý         | 66000703-00-22000 | 09/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Hà Hoàng Ngọc Yến     | 66000703-00-22001 | 04/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A06GVCN Lê Nguyễn Thiên Thi

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Trần Gia An            | 66000703-00-22002 | 11/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 2   | Lê Thanh Nhật Anh      | 66000703-00-22003 | 25/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 3   | Trần Thanh Chiến       | 66000703-00-22004 | 03/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Nguyễn Thế Thành Công  | 66000703-00-22005 | 25/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Phạm Chí Cường  | 66000703-00-22006 | 09/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Phùng Lữ Ngọc Duy      | 66000703-00-22009 | 01/10/2010 | Nam       | Thái    |                   |         |
| 7   | Hoàng Đình Hải Đăng    | 66000703-00-22007 | 20/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 8   | Đào Công Đức           | 66000703-00-22008 | 20/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 9   | H Huyền Êban           | 66000703-00-22015 | 29/10/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | H Ping Hwing           | 66000703-00-22032 | 19/9/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Giang Khánh Hà  | 66000703-00-22011 | 01/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Phạm Đình Hải          | 66000703-00-22012 | 16/11/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 13  | Ngô Thị Hằng           | 66000703-00-22013 | 25/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Nguyễn Quang Huy       | 66000703-00-22014 | 06/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 15  | Nguyễn Minh Khang      | 66000703-00-22016 | 20/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 16  | Tăng Vũ Khang          | 66000703-00-22017 | 12/02/2010 | Nam       | Dao     |                   |         |
| 17  | Triệu Hoàng Kiên       | 66000703-00-22018 | 23/10/2010 | Nam       | Dao     |                   |         |
| 18  | Huỳnh Thị Ngọc Kiều    | 66000703-00-22019 | 24/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Lê Thùy Lâm            | 66000703-00-22020 | 03/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Hoàng Khánh Linh       | 66000703-00-22022 | 16/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Phan Trần Khánh Linh   | 66000703-00-22021 | 08/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Trần Thăng Long        | 66000703-00-22023 | 01/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 23  | Trần Thị Thảo My       | 66000703-00-22024 | 26/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Phan Võ Linh Na        | 66000703-00-22025 | 13/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Nguyễn Bá Bình Nguyên  | 66000703-00-22026 | 28/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Nguyễn Đỗ Trọng Nguyên | 66000703-00-22027 | 28/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Trần Minh Nhật  | 66000703-00-22028 | 03/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Ngô Văn Phát           | 66000703-00-22029 | 10/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Mai Thiện Phúc         | 66000703-00-22030 | 28/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 30  | Thái Thị Phương        | 66000703-00-22031 | 02/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Võ Hoàng Quân          | 66000703-00-22033 | 28/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 32  | Phan Nguyễn Lệ Quyên   | 66000703-00-22034 | 25/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Trần Phạm Chí Tài      | 66000703-00-22035 | 10/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 34  | Hà Thị Anh Thư         | 66000703-00-22036 | 24/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Nguyễn Lê Thủy Tiên    | 66000703-00-22037 | 06/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 36  | Lưu Bảo Trâm           | 66000703-00-22038 | 04/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | 66000703-00-22039 | 21/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 38  | Nguyễn Anh Tuấn        | 66000703-00-22040 | 23/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 39  | Phạm Nguyên Tùng       | 66000703-00-22041 | 13/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 40  | Hồ Tường Vy            | 66000703-00-22042 | 25/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 41  | Nguyễn Thị Ái Vy       | 66000703-00-22043 | 10/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 42  | Y Giới Mlô             | 66000703-00-22010 | 02/6/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A07GVCN Nguyễn Thị Hương

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lương Lê Khả Ái        | 66000703-00-22044 | 27/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Đặng Ngọc Tuấn Anh     | 66000703-00-22045 | 07/12/2010 | Nam       | Dao     |                   |         |
| 3   | Nguyễn Quốc Anh        | 66000703-00-22046 | 07/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Nguyễn Hoàng Xuân Bách | 66000703-00-22047 | 24/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Lê Hoàng Dương         | 66000703-00-22052 | 26/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Dương Quốc Đại         | 66000703-00-22048 | 06/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | Huỳnh Võ Tiến Đạt      | 66000703-00-22049 | 23/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 8   | Lê Thanh Đạt           | 66000703-00-22050 | 24/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 9   | Trương Quang Đạt       | 66000703-00-22051 | 07/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | H Đoàn Ngọc Văn Niê    | 66000703-00-22081 | 28/4/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Văn Duy Hải     | 66000703-00-22053 | 12/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 12  | Hồ Nguyễn Minh Hằng    | 66000703-00-22054 | 14/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Nguyễn Trịnh Hiệp      | 66000703-00-22055 | 29/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 14  | Triệu Văn Hoàng        | 66000703-00-22056 | 27/5/2010  | Nam       | Dao     |                   |         |
| 15  | Cao Ngọc Huyền         | 66000703-00-22057 | 18/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Hoàng Nguyễn Gia Kiệt  | 66000703-00-22058 | 08/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 17  | Hồ Võ Bảo Lâm          | 66000703-00-22060 | 22/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 18  | Phạm Nguyễn Hoàng Lâm  | 66000703-00-22059 | 25/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Lê Thủy Tiên Êban      | 66000703-00-22078 | 30/9/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 20  | Cao Thị Trà My         | 66000703-00-22061 | 20/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Nguyễn Thị Hà My       | 66000703-00-22063 | 13/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Nguyễn Thị Thảo My     | 66000703-00-22062 | 19/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Nguyễn Ni Na           | 66000703-00-22064 | 03/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Nguyễn Thị Bảo Ngọc    | 66000703-00-22065 | 12/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Bùi Thanh Nhật         | 66000703-00-22066 | 06/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Phạm Trần Quỳnh Như    | 66000703-00-22067 | 05/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Huệ Hằng Ni     | 66000703-00-22068 | 04/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Đoàn Tuấn Phát         | 66000703-00-22069 | 02/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Lê Phú Phi             | 66000703-00-22070 | 13/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 30  | Đoàn Thanh Phong       | 66000703-00-22071 | 14/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 31  | Nguyễn Thành Phong     | 66000703-00-22072 | 22/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 32  | Bùi Duy Tân            | 66000703-00-22073 | 15/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 33  | Hồ Thanh Thịnh         | 66000703-00-22075 | 25/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 34  | Trần Ngọc Thịnh        | 66000703-00-22074 | 01/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 35  | Nông Thị Thu Thủy      | 66000703-00-22077 | 12/6/2010  | Nữ        | Tày     |                   |         |
| 36  | Nguyễn Ngọc Anh Thư    | 66000703-00-22076 | 12/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Nguyễn Hùng Tiến       | 66000703-00-22079 | 27/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Nguyễn Tuấn Toàn       | 66000703-00-22080 | 30/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 39  | Phạm Nguyễn Như Ý      | 66000703-00-22082 | 20/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Phạm Tô Hoàng Yến      | 66000703-00-22083 | 05/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A08GVCN Vũ Thị Ngoại**

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Đoàn Thị Phương An      | 66000703-00-22084 | 21/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Mai Ngọc Ánh            | 66000703-00-22085 | 03/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Trần Thị Quỳnh Chi      | 66000703-00-22086 | 31/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Lê Hùng Dũng            | 66000703-00-22090 | 03/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Văn Đại          | 66000703-00-22087 | 19/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Phan Bảo Linh Đăng      | 66000703-00-22088 | 20/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 7   | Nguyễn Thị Trường Giang | 66000703-00-22091 | 01/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 8   | Vũ Thị Khánh Giang      | 66000703-00-22092 | 02/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 9   | H Dem Mlô               | 66000703-00-22089 | 01/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | H Huỳnh Niê             | 66000703-00-22094 | 22/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | H June Ktla             | 66000703-00-22095 | 06/4/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 12  | H Kalen Byă             | 66000703-00-22096 | 02/11/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 13  | H Kim Ayun              | 66000703-00-22098 | 02/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 14  | H Lê Như Êban           | 66000703-00-22107 | 07/7/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 15  | H Linh Êban             | 66000703-00-22100 | 13/7/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 16  | H Lợi Ktla              | 66000703-00-22102 | 21/3/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 17  | H Mac Niê               | 66000703-00-22103 | 20/7/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 18  | H Mỹ Linh Ktla          | 66000703-00-22099 | 09/12/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 19  | H Rin Êban              | 66000703-00-22110 | 08/9/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 20  | H Uyên Ayũn             | 66000703-00-22118 | 20/9/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 21  | H Zim Ayun              | 66000703-00-22121 | 09/3/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 22  | H Zin Mi Hwing          | 66000703-00-22122 | 14/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 23  | H Zulia Niê             | 66000703-00-22123 | 15/5/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 24  | Nguyễn Thị Thu Hương    | 66000703-00-22093 | 30/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Bùi Đức Kiên            | 66000703-00-22097 | 26/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Trần Thị Kim Loan       | 66000703-00-22101 | 26/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Huỳnh Phan Ánh Mai      | 66000703-00-22104 | 23/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Phạm Quang Nghị         | 66000703-00-22105 | 22/12/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Võ Hải Như              | 66000703-00-22106 | 17/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Phạm Thị Kiều Oanh      | 66000703-00-22108 | 04/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Phạm Thị Như Quỳnh      | 66000703-00-22109 | 21/01/2010 | Nữ        | Sán Diu |                   |         |
| 32  | Võ Nguyễn Phương Thảo   | 66000703-00-22111 | 17/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Nguyễn Thị Thu          | 66000703-00-22112 | 11/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Lê Thị Anh Thư          | 66000703-00-22113 | 21/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Huỳnh Thị Huyền Trang   | 66000703-00-22114 | 07/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 36  | Đoàn Phương Tuyền       | 66000703-00-22116 | 21/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Trần Thị Ánh Tuyết      | 66000703-00-22117 | 19/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 38  | Thị Tuấn Tường          | 66000703-00-22115 | 19/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 39  | Đinh Quốc Việt          | 66000703-00-22119 | 27/8/2010  | Nam       | Mường   |                   |         |
| 40  | Y Wia Hwing             | 66000703-00-22120 | 19/12/2010 | Nam       | Ê-đê    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A09GVCN Ngô Thị Phụng

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Ngọc Ánh     | 66000703-00-22124 | 20/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Mai Trần Khánh Duyên    | 66000703-00-22127 | 12/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Đỗ Quang Huy Ayũn       | 66000703-00-22132 | 20/11/2009 | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 4   | H Chín Niê              | 66000703-00-22126 | 07/7/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 5   | H Ngim Niê              | 66000703-00-22142 | 01/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 6   | H Noa Niê               | 66000703-00-22146 | 10/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 7   | H Tuyên Niê             | 66000703-00-22159 | 18/12/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 8   | H Yom Êban              | 66000703-00-22163 | 10/8/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 9   | Đỗ Thị Hằng             | 66000703-00-22128 | 14/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 10  | Trần Đức Hiếu           | 66000703-00-22129 | 03/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Bàn Thị Mai Hương       | 66000703-00-22131 | 30/11/2010 | Nữ        | Dao     |                   |         |
| 12  | Đào Thị Quỳnh Hương     | 66000703-00-22130 | 23/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Mai Anh Khoa            | 66000703-00-22135 | 05/11/2010 | Nam       | Tày     |                   |         |
| 14  | Trần Thị Kiều           | 66000703-00-22136 | 18/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 15  | Lê Trọng Hoàng Lâm      | 66000703-00-22137 | 08/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 16  | Đào Thị Khánh Ly        | 66000703-00-22140 | 19/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Nguyễn Ngọc Trúc Ly     | 66000703-00-22139 | 07/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 18  | Vũ Hoàng Nam            | 66000703-00-22141 | 24/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Huỳnh Thị Bảo Ngọc      | 66000703-00-22143 | 01/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Phạm Thị Hồng Nhung     | 66000703-00-22145 | 05/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Nguyễn Công Quỳnh Như   | 66000703-00-22144 | 27/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | H' Lê Niê               | 66000703-00-22138 | 13/8/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 23  | Trần Thị Kim Oanh       | 66000703-00-22147 | 05/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Vũ Duy Phát             | 66000703-00-22148 | 15/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 25  | Nguyễn Ngọc Uyên Phương | 66000703-00-22149 | 16/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 26  | Châu Kim Phụng          | 66000703-00-22150 | 01/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Cao Thị Thanh Thảo      | 66000703-00-22152 | 27/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Nguyễn Viết Thuận       | 66000703-00-22154 | 23/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Đào Thanh Thủy          | 66000703-00-22155 | 28/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Phạm Minh Thư           | 66000703-00-22153 | 06/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Phan Thanh Trâm         | 66000703-00-22156 | 09/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Phan Thanh Trinh        | 66000703-00-22157 | 09/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Lưu Thị Thanh Trúc      | 66000703-00-22158 | 27/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Lê Thị Ngọc Vi          | 66000703-00-22161 | 11/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Triệu Thị Mỹ Vi         | 66000703-00-22160 | 14/4/2008  | Nữ        | Dao     |                   |         |
| 36  | Nguyễn Phạm Thảo Vy     | 66000703-00-22162 | 10/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Y Chiên Ayũn            | 66000703-00-22125 | 06/4/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 38  | Y Jenny Kbuôr           | 66000703-00-22133 | 23/3/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 39  | Y Ji Lin Kriêng         | 66000703-00-22134 | 12/4/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 40  | Y Sum Niê               | 66000703-00-22151 | 14/12/2010 | Nam       | Ê-đê    |                   |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A10GVCN Trần Văn Hải

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Bùi Quỳnh Anh         | 66000703-00-22164 | 30/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Phạm Tuấn Anh         | 66000703-00-22166 | 19/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 3   | Đỗ Châu               | 66000703-00-22167 | 13/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Nguyễn Tấn Chương     | 66000703-00-22168 | 01/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Thị Diễm       | 66000703-00-22169 | 15/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 6   | Nguyễn Văn Dũng       | 66000703-00-22170 | 18/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | H Anh Niê             | 66000703-00-22165 | 30/9/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 8   | H Eo Niê              | 66000703-00-22171 | 12/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 9   | H Mery Ê Ban          | 66000703-00-22178 | 07/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | H Mi Ayũn             | 66000703-00-22179 | 01/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | H Ñoan Ayũn           | 66000703-00-22182 | 24/10/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 12  | H Ñuêr Êban           | 66000703-00-22183 | 09/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 13  | H Thái Niê            | 66000703-00-22187 | 29/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 14  | H Thủy Niê            | 66000703-00-22195 | 12/8/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 15  | H Thừa Niê            | 66000703-00-22191 | 13/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 16  | H Trâm Niê            | 66000703-00-22199 | 14/8/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 17  | H Zadi Ktla           | 66000703-00-22204 | 03/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 18  | Nguyễn Thị Diễm Hằng  | 66000703-00-22173 | 14/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Trần Hoài Gia Hân     | 66000703-00-22172 | 17/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Lê Minh Hiếu          | 66000703-00-22174 | 24/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 21  | Hoàng Bích Hợp        | 66000703-00-22175 | 01/8/2010  | Nữ        | Nùng    |                   |         |
| 22  | Phạm Duy Khánh        | 66000703-00-22176 | 12/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 23  | Nguyễn Trúc Linh      | 66000703-00-22177 | 30/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Phạm Đoàn Ni Na       | 66000703-00-22180 | 30/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Trần Bảo Ngọc         | 66000703-00-22181 | 05/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 26  | Nguyễn Hoài Thu Ayũn  | 66000703-00-22190 | 13/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 27  | Trần Phạm Kim Oanh    | 66000703-00-22184 | 06/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Chiu Thị Hồng Phiên   | 66000703-00-22185 | 23/3/2010  | Nữ        | Dao     |                   |         |
| 29  | Hồ Văn Sang           | 66000703-00-22186 | 25/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 30  | Phạm Thị Thu Thảo     | 66000703-00-22188 | 28/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Trần Nguyễn Ân Thiên  | 66000703-00-22189 | 22/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 32  | Hà Như Thùy           | 66000703-00-22194 | 07/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Nguyễn Thanh Thúy     | 66000703-00-22193 | 21/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Lê Tiến Thương        | 66000703-00-22192 | 07/7/2008  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 35  | Nguyễn Trần Thủy Tiên | 66000703-00-22196 | 28/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 36  | Phạm Thị Tiến         | 66000703-00-22197 | 16/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Vương Trọng Tin       | 66000703-00-22198 | 14/11/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Nguyễn Thị Bảo Trâm   | 66000703-00-22200 | 19/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Nguyễn Thị Loan Trinh | 66000703-00-22201 | 08/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Nguyễn Nhân Tùng      | 66000703-00-22202 | 07/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 41  | Phan Nguyễn Thảo Vy   | 66000703-00-22203 | 06/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A11GVCN Vũ Thị Nguyệt Anh**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Phạm Quỳnh Anh         | 66000703-00-22206 | 26/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Vũ Lê Trâm Anh         | 66000703-00-22207 | 22/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh  | 66000703-00-22208 | 08/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Lê Thị Hồng Ân         | 66000703-00-22205 | 03/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Lê Hữu Bình     | 66000703-00-22210 | 12/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Trần Thị Thanh Bình    | 66000703-00-22209 | 02/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 7   | Phạm Thị Dung          | 66000703-00-22213 | 10/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 8   | Nguyễn Hải Đăng        | 66000703-00-22211 | 10/12/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 9   | Trần Ngọc Đăng         | 66000703-00-22212 | 13/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh Huệ   | 66000703-00-22214 | 19/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 11  | Trần Thu Kỳ            | 66000703-00-22215 | 06/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Chu Mai Lan            | 66000703-00-22216 | 14/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Vũ Thị Bích Liên       | 66000703-00-22217 | 09/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Hồ Ngọc Khiết Linh     | 66000703-00-22218 | 15/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 15  | Lê Thị Mai Linh        | 66000703-00-22219 | 10/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Nguyễn Trần Hoàng Linh | 66000703-00-22220 | 30/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Bùi Quang Minh         | 66000703-00-22221 | 02/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 18  | Hồ Cẩm Ngân            | 66000703-00-22222 | 22/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Phan Thị Kim Ngân      | 66000703-00-22223 | 03/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Võ Thị Bích Ngọc       | 66000703-00-22224 | 07/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Võ Thị Khánh Ngọc      | 66000703-00-22225 | 26/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Bành Thị Hạnh Nguyên   | 66000703-00-22226 | 19/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Mai Thị Kỳ Phụng       | 66000703-00-22227 | 07/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Nguyễn Như Quỳnh       | 66000703-00-22228 | 30/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Võ Thị Như Quỳnh       | 66000703-00-22229 | 08/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 26  | Nguyễn Phương Thảo     | 66000703-00-22231 | 21/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nông Quốc Thắng        | 66000703-00-22230 | 26/7/2009  | Nam       | Nùng    |                   |         |
| 28  | Đào Bích Thủy          | 66000703-00-22235 | 23/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Nguyễn Thị Thủy        | 66000703-00-22234 | 11/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Lâm Thị Quỳnh Thư      | 66000703-00-22233 | 30/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Nguyễn Thị Ánh Thư     | 66000703-00-22232 | 26/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Đỗ Thị Giáng Tiên      | 66000703-00-22236 | 11/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Trần Thị Thủy Tiên     | 66000703-00-22237 | 31/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Phan Nhật Tiên         | 66000703-00-22238 | 17/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 35  | Dương Bảo Toàn         | 66000703-00-22239 | 11/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Đoàn Minh Triết        | 66000703-00-22240 | 13/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 37  | Ngô Phương Thảo Vi     | 66000703-00-22241 | 02/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 38  | Nguyễn Thị Thảo Vy     | 66000703-00-22243 | 01/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Phan Lê Tường Vy       | 66000703-00-22242 | 08/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A12GVCN Lê Thị Ngọc Thủy

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Thị Hoài Anh        | 66000703-00-22244 | 08/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Trương Ngọc Ánh        | 66000703-00-22245 | 01/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Nguyễn Thị Diệu Châu   | 66000703-00-22246 | 08/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Nguyễn Mạnh Cường      | 66000703-00-22247 | 09/8/2009  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Thị Ánh Diệp    | 66000703-00-22250 | 02/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 6   | Trương Lê Nhật Duy     | 66000703-00-22252 | 22/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | Nguyễn Thái Kỳ Duyên   | 66000703-00-22253 | 04/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 8   | Đặng Ngọc Đại          | 66000703-00-22248 | 16/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 9   | Phạm Thành Đạt         | 66000703-00-22249 | 24/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | Nguyễn Thành Đức       | 66000703-00-22251 | 24/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | H Sâm Ktla             | 66000703-00-22274 | 05/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 12  | H Thủy Tiên Hwing      | 66000703-00-22276 | 14/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 13  | Nguyễn Thị Thanh Hằng  | 66000703-00-22254 | 11/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Bùi Đình Hòa           | 66000703-00-22255 | 21/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 15  | Đinh Gia Huy           | 66000703-00-22256 | 06/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 16  | Phạm Thị Thu Huyền     | 66000703-00-22257 | 28/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Trần Ngân Khánh        | 66000703-00-22259 | 17/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 18  | Lê Đình Lâm            | 66000703-00-22260 | 27/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Hồ Thị Ngọc Loan       | 66000703-00-22261 | 23/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Vũ Đăng Long           | 66000703-00-22262 | 12/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 21  | Huỳnh Ngọc Sa Ly       | 66000703-00-22263 | 18/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Lưu Thị Thu Ly         | 66000703-00-22264 | 16/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Hồ Viết Kiều Diễm My   | 66000703-00-22267 | 20/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 24  | Trần Thảo My           | 66000703-00-22266 | 11/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Thân Thị Quỳnh Nga     | 66000703-00-22268 | 19/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 26  | Lê Ngọc Yến Nhi        | 66000703-00-22270 | 06/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Ngọc Phương Nhi | 66000703-00-22271 | 18/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Nguyễn Thị Tâm Nhi     | 66000703-00-22269 | 23/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Phạm Thị Yến Nhung     | 66000703-00-22272 | 02/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Nguyễn Thanh Phương    | 66000703-00-22273 | 14/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Hồ Thị Trang           | 66000703-00-22279 | 07/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Lã Yến Trang           | 66000703-00-22280 | 16/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Lê Ngọc Trâm           | 66000703-00-22277 | 26/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Nguyễn Thị Thùy Trâm   | 66000703-00-22278 | 13/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn  | 66000703-00-22281 | 06/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Y Huỳnh Niê            | 66000703-00-22258 | 26/6/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 37  | Y Mang Niê             | 66000703-00-22265 | 09/11/2010 | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 38  | Y Thế Êban             | 66000703-00-22275 | 11/8/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |
| 39  | Huỳnh Nguyễn Thiên Ý   | 66000703-00-22282 | 23/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Trịnh Đức Thành Đạt    |                   | 2/14/2009  | Nam       | Kinh    |                   | HL      |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 10A13GVCN Nguyễn Thị Hà

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Cảnh An         | 66000703-00-22283 | 30/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 2   | Mai Hoàng Anh          | 66000703-00-22284 | 12/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 3   | Ngô Thị Cúc            | 66000703-00-22285 | 03/10/2007 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Hồ Lê Thùy Dương       | 66000703-00-22288 | 14/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Quốc Đạt        | 66000703-00-22286 | 19/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | Phan Thái Đức          | 66000703-00-22287 | 03/10/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 7   | H Ha Linh Ktla         | 66000703-00-22296 | 22/01/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 8   | H Ni Khê Niê           | 66000703-00-22310 | 18/8/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 9   | H Sa Niê               | 66000703-00-22312 | 17/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | H Sâm Ktla             | 66000703-00-22313 | 15/7/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Duy Hải         | 66000703-00-22289 | 06/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 12  | Nguyễn Ngọc Bảo Hân    | 66000703-00-22290 | 22/02/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Nguyễn Thị Thu Hoài    | 66000703-00-22291 | 16/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Đỗ Cao Huy             | 66000703-00-22292 | 11/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 15  | Vương Võ Hoàng Khải    | 66000703-00-22293 | 05/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 16  | Trần Bảo Khánh         | 66000703-00-22294 | 17/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 17  | Hoàng Thị Thùy Linh    | 66000703-00-22295 | 03/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 18  | Vũ Đăng Bảo Long       | 66000703-00-22297 | 12/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Trần Thị Diễm My       | 66000703-00-22298 | 01/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Nguyễn Huỳnh Ti Na     | 66000703-00-22299 | 25/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Nguyễn Thúy Hằng Nga   | 66000703-00-22300 | 18/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Nguyễn Thị Mỹ Ngân     | 66000703-00-22301 | 26/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Lý Đức Nghĩa           | 66000703-00-22303 | 21/5/2010  | Nam       | Dao     |                   |         |
| 24  | Nguyễn Hữu Nghĩa       | 66000703-00-22302 | 04/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 25  | Lê Thị Thảo Nguyên     | 66000703-00-22304 | 05/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 26  | Phạm Bảo Nguyên        | 66000703-00-22305 | 09/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Thống Nhất      | 66000703-00-22306 | 30/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Nguyễn Anh Nhật        | 66000703-00-22307 | 21/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Nguyễn Phạm Quỳnh Như  | 66000703-00-22308 | 19/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Phạm Ái Như            | 66000703-00-22309 | 10/5/2009  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Nguyễn Thị Ngọc Oanh   | 66000703-00-22311 | 04/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Phan Thanh Tâm         | 66000703-00-22314 | 25/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 33  | Nguyễn Hoài Thu        | 66000703-00-22315 | 21/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Nguyễn Thị Hoài Thương | 66000703-00-22316 | 27/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Bùi Duy Tín            | 66000703-00-22317 | 25/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Phan Lâm Phương Trinh  | 66000703-00-22318 | 06/11/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Lê Thị Thanh Tuyền     | 66000703-00-22319 | 13/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 38  | Dương Thị Ánh Tuyết    | 66000703-00-22320 | 24/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Nguyễn Thị Tú Uyên     | 66000703-00-22321 | 12/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Nguyễn Thị Phương Ý    | 66000703-00-22322 | 11/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 10A14GVCN Vũ Thị Trang**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Trần Hà Mi Anh         | 66000703-00-22323 | 07/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 2   | Ngô Văn Thanh Bình     | 66000703-00-22324 | 23/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 3   | Lê Đăng Thành Công     | 66000703-00-22326 | 31/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 4   | Trần Thị Mỹ Duyên      | 66000703-00-22327 | 29/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 5   | H China Niê            | 66000703-00-22325 | 09/6/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 6   | H Kiều Niê             | 66000703-00-22335 | 31/10/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 7   | Nguyễn Ngọc Hà         | 66000703-00-22328 | 14/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 8   | Trần Đỗ Ngọc Hân       | 66000703-00-22329 | 14/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 9   | Nguyễn Phạm Đăng Hiếu  | 66000703-00-22330 | 05/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 10  | Lê Quang Huy           | 66000703-00-22332 | 04/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Thị Khánh Huyền | 66000703-00-22333 | 08/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 12  | Lý Hoàng Hưng          | 66000703-00-22331 | 25/5/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 13  | Nguyễn Hoàng Văn Khanh | 66000703-00-22334 | 17/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Lê Phạm Thiên Kim      | 66000703-00-22336 | 04/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 15  | Lại Kim Loan           | 66000703-00-22338 | 30/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Phan Thị Thiên Nga     | 66000703-00-22339 | 15/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Nguyễn Thị Kim Ngân    | 66000703-00-22340 | 30/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 18  | Nguyễn Trần Bảo Ngọc   | 66000703-00-22341 | 30/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 19  | Lê Đỗ Yến Nhi          | 66000703-00-22343 | 22/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 20  | Lê Hồ Yến Nhi          | 66000703-00-22342 | 25/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Phan Ngọc Yến Nhi      | 66000703-00-22344 | 29/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Hồ Quỳnh Như           | 66000703-00-22345 | 20/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Trần Hồ Tấn Phát       | 66000703-00-22346 | 18/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 24  | Nguyễn Văn Phúc        | 66000703-00-22347 | 27/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 25  | Ngô Đình Quý           | 66000703-00-22348 | 07/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 26  | Phạm Ngọc Sơn          | 66000703-00-22349 | 31/7/2009  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Văn Vũ Thắng    | 66000703-00-22350 | 03/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 28  | Phan Tấn Thiện         | 66000703-00-22351 | 21/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 29  | Bùi Phạm Anh Thư       | 66000703-00-22352 | 21/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Trần Vũ Hoài Thương    | 66000703-00-22353 | 17/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 31  | Trần Nguyễn Bảo Thy    | 66000703-00-22354 | 26/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Nguyễn Ngọc Trọng Tiến | 66000703-00-22355 | 27/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 33  | Trần Công Tình         | 66000703-00-22356 | 16/4/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 34  | Nguyễn Thùy Trang      | 66000703-00-22358 | 30/4/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 35  | Trần Thị Huyền Trang   | 66000703-00-22357 | 28/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 36  | Huỳnh Diễm Trinh       | 66000703-00-22359 | 17/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 37  | Thời Ngọc Tuyết        | 66000703-00-22360 | 08/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 38  | Phan Thị Tường Vy      | 66000703-00-22361 | 23/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 39  | Y Kriê Ayün            | 66000703-00-22337 | 09/8/2010  | Nam       | Ê-đê    |                   |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 10A15GVCN Phùng Duy Thái

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh       | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Xuân An              | 66000703-00-22362 | 22/3/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 2   | Nguyễn Phan Lan Anh     | 66000703-00-22363 | 20/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 3   | Trịnh Tâm Đan           | 66000703-00-22364 | 29/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 4   | Nguyễn Văn Thành Đạt    | 66000703-00-22365 | 06/02/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 5   | Nguyễn Hoàn Khánh Đoàn  | 66000703-00-22366 | 03/6/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 6   | H Duân Niê              | 66000703-00-22368 | 01/5/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 7   | H Dư Ayun               | 66000703-00-22367 | 19/10/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 8   | H Mi Na Niê             | 66000703-00-22379 | 25/11/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 9   | H Trang Ayün            | 66000703-00-22392 | 05/02/2010 | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 10  | H Trúc Niê              | 66000703-00-22394 | 03/9/2010  | Nữ        | Ê-đê    |                   |         |
| 11  | Võ Văn Hải              | 66000703-00-22369 | 20/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 12  | Hồ Thị Mỹ Hạnh          | 66000703-00-22372 | 08/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 13  | Trần Thị Mỹ Hạnh        | 66000703-00-22371 | 13/8/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 14  | Đỗ Nguyễn Khánh Hân     | 66000703-00-22370 | 01/9/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 15  | Phạm Ngọc Thái Hoài     | 66000703-00-22373 | 21/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 16  | Lương Thị Thanh Huyền   | 66000703-00-22374 | 15/6/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 17  | Trương Nguyễn Khánh Huy | 66000703-00-22375 | 27/7/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 18  | Cao Bá Long             | 66000703-00-22376 | 16/11/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 19  | Đỗ Nguyễn Thành Luân    | 66000703-00-22377 | 10/10/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 20  | Nguyễn Thị Bích Ly      | 66000703-00-22378 | 16/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 21  | Phan Lê Hoàng My        | 66000703-00-22380 | 22/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 22  | Lê Đặng Bảo Ngọc        | 66000703-00-22381 | 01/01/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 23  | Hoàng Xuân Phương       | 66000703-00-22383 | 02/9/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 24  | Lê Minh Phương          | 66000703-00-22382 | 01/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 25  | Lê Trần Khánh Quyên     | 66000703-00-22384 | 13/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 26  | Nguyễn Mai Diễm Quỳnh   | 66000703-00-22385 | 17/12/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 27  | Nguyễn Thị Thanh Tâm    | 66000703-00-22386 | 13/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 28  | Lê Thị Thảo             | 66000703-00-22387 | 10/3/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 29  | Phan Trần Anh Thư       | 66000703-00-22388 | 26/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 30  | Nguyễn Trọng Tín        | 66000703-00-22389 | 02/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 31  | Đỗ Nguyễn Quỳnh Trâm    | 66000703-00-22390 | 23/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 32  | Nguyễn Lê Quỳnh Trâm    | 66000703-00-22391 | 11/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 33  | Võ Nguyễn Thanh Trúc    | 66000703-00-22393 | 11/5/2010  | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 34  | Ngô Phi Trường          | 66000703-00-22395 | 02/01/2010 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 35  | Hồ Ngọc Tuấn            | 66000703-00-22397 | 04/7/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 36  | Phạm Quang Anh Tuấn     | 66000703-00-22398 | 15/11/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 37  | Phan Thanh Tuấn         | 66000703-00-22396 | 01/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 38  | Lê Viêt Vỹ              | 66000703-00-22399 | 13/8/2010  | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 39  | Nguyễn Thị Hoài Xuân    | 66000703-00-22400 | 06/10/2010 | Nữ        | Kinh    |                   |         |
| 40  | Nguyễn Văn Lộc          |                   | 1/1/2009   | Nam       | Kinh    |                   | HL      |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A01GVCN Nguyễn Trường Sinh

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Hồ Ngọc Hoài An         | 54108783    | 08/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 2   | Bảo Ngọc Yến Anh        | 54108787    | 19/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 3   | Lê Quốc Anh             | 54108785    | 20/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 4   | Nguyễn Thiện Anh        | 54108784    | 15/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 5   | Võ Thị Kim Anh          | 54108786    | 05/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 6   | Trần Chí Bảo            | 54108789    | 01/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 7   | Trần Nam Sa Bảo         | 54108788    | 26/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 8   | Trần Đình Dũng          | 54108790    | 05/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 9   | Phan Huỳnh Đăng Duy     | 54108791    | 16/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 10  | Võ Ngọc Hà              | 54108792    | 13/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 11  | Nguyễn Minh Hiếu        | 54108793    | 10/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 12  | Trần Thị Bảo Hòa        | 54108794    | 04/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 13  | Lê Dương Gia Huy        | 54108797    | 15/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 14  | Trần Bảo Huy            | 54108796    | 03/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 15  | Thân Thị Huyền          | 54108798    | 07/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 16  | Huỳnh Ngọc Hưng         | 54108823    | 01/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 17  | Nguyễn Thị Lan Hương    | 54108795    | 07/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 18  | Bùi Văn Khải            | 54108799    | 26/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 19  | Lý Đình Hoàng Lâm       | 54108800    | 01/6/2009  | Nam       | Dao     | Lớp 10A01         |         |
| 20  | Nguyễn Khánh Linh       | 54108801    | 15/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 21  | Vì Huỳnh Quốc Minh      | 54108802    | 01/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 22  | Bùi Hồ Ly Na            | 54108803    | 25/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 23  | Đặng Thị Thanh Ngân     | 54108805    | 16/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 24  | Phạm Lý Nguyên Ngân     | 54108804    | 12/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 25  | Phạm Nguyễn Đình Nguyễn | 54108807    | 14/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 26  | Đặng Thị Tú Ni          | 54108808    | 11/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 27  | Nguyễn An Phú           | 54108809    | 22/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 28  | Lê Văn Quân             | 54108810    | 11/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 29  | Nguyễn Phước Quyền      | 54108811    | 27/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 30  | Nguyễn Ngọc Long Thanh  | 54108813    | 29/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 31  | Đỗ Thị Phương Thảo      | 54108814    | 22/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 32  | Nguyễn Quang Thắng      | 54108812    | 26/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 33  | Lê Nguyễn Minh Thuận    | 54108817    | 30/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 34  | Đoàn Minh Thư           | 54108815    | 03/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 35  | Nguyễn Thị Kim Thư      | 54108816    | 21/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 36  | Hà Thị Bảo Trâm         | 54108818    | 05/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 37  | Đỗ Quốc Trí             | 54108819    | 09/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 38  | Ngô Phúc Vinh           | 54108820    | 05/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 39  | Hoàng Thúy Vy           | 54108821    | 28/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |
| 40  | Nguyễn Thị Thục Vy      | 54108822    | 03/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A01         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A02GVCN Trần Cảnh

| STT | Họ và tên                | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Phan Hoài An             | 54108824    | 30/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 2   | Đặng Nguyễn Thế Anh      | 54108825    | 16/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 3   | Nguyễn Hữu Nhật Anh      | 54108826    | 10/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 4   | Phạm Doãn Bảo Anh        | 54109289    | 17/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 5   | Lê Gia Bảo               | 54108828    | 03/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 6   | Phạm Đình Gia Bảo        | 54108829    | 25/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 7   | Trương Ngọc Duy          | 54108830    | 02/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 8   | Lê Thị Thanh Hà          | 54108831    | 17/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 9   | Trịnh Thị Thu Hoài       | 54108832    | 27/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 10  | Lê Nguyễn Nhật Hoàng     | 54108833    | 29/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 11  | Đoàn Văn Bảo Huy         | 54108835    | 11/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 12  | Nguyễn Hoàng Gia Huy     | 54108834    | 17/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 13  | Phan Duy Khánh           | 54108836    | 04/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 14  | Trần Ngọc Hữu Lộc        | 54108837    | 20/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 15  | Bùi Thị Cẩm Ly           | 54108839    | 21/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 16  | Đỗ Trịnh Khánh Ly        | 54109145    | 04/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 17  | Võ Nguyễn Trúc Ly        | 54108838    | 03/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 18  | Võ Khánh Bảo Minh        | 54108840    | 15/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 19  | Hồ Nguyễn Thảo My        | 54108841    | 04/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 20  | Nguyễn Thị Thúy Nga      | 54108842    | 10/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 21  | Trần Thị Nga             | 54108843    | 09/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 22  | Nguyễn Thị Phương Nguyễn | 54108845    | 18/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 23  | Vũ Thảo Nguyên           | 54108846    | 05/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 24  | Lê Thị Yến Nhi           | 54108849    | 15/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 25  | Nguyễn Hoàng Yến Nhi     | 54108848    | 29/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 26  | Nguyễn Thị Hà Nhi        | 54108847    | 01/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 27  | Đặng Trọng Phước         | 54108850    | 19/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 28  | Phạm Minh Vinh Quang     | 54108851    | 28/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 29  | Hoàng Ngọc Bảo Thanh     | 54108852    | 28/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 30  | Hoàng Tiến Thuận         | 54108853    | 28/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 31  | Lê Thị Thu Trang         | 54108855    | 22/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 32  | Nguyễn Bảo Trâm          | 54108854    | 07/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 33  | Nguyễn Phan Bảo Trúc     | 54108856    | 15/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 34  | Linh Gia Uyên            | 54108857    | 12/01/2009 | Nữ        | Nùng    | Lớp 10A02         |         |
| 35  | Phạm Thế Văn             | 54108858    | 13/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 36  | Cao Minh Vĩ              | 54108859    | 16/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 37  | Lê Hoàng Việt            | 54108860    | 24/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 38  | Trần Nguyễn Anh Vũ       | 54108861    | 23/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A02         |         |
| 39  | Đỗ Ngọc Yến              | 54108862    | 08/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A02         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A03GVCN Bùi Quang Nhật

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Hoàng Thanh An         | 54108863    | 29/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 2   | Hồ Hà Anh              | 54108866    | 15/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 3   | Huỳnh Tú Anh           | 54108865    | 25/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 4   | Nguyễn Hoàng Anh       | 54108864    | 21/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 5   | Nguyễn Gia Bảo         | 54108867    | 13/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 6   | Nguyễn Lê Xuân Chung   | 54108868    | 10/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 7   | Phan Đức Cường         | 54108869    | 05/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 8   | Kiều Thị Duyên         | 54108871    | 22/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 9   | Dương Vũ Tiến Đạt      | 54108870    | 24/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 10  | Lê Anh Hào             | 54108872    | 02/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 11  | Nguyễn Đình Hiệp       | 54108873    | 19/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 12  | Nguyễn Đăng Khoa       | 54109290    | 04/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 13  | Phạm Nguyễn Đăng Khôi  | 54108874    | 02/5/2009  | Nam       | Thô     | Lớp 10A03         |         |
| 14  | Trần Tôn Chí Kiên      | 54108875    | 22/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 15  | Nguyễn Tuấn Kiệt       | 54108876    | 11/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 16  | Trần Thị Thanh Lịch    | 54108877    | 01/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 17  | Dương Bảo Linh         | 54108878    | 01/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 18  | Nguyễn Hoàng Gia Linh  | 54108880    | 01/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 19  | Phan Nguyễn Thảo Linh  | 54108879    | 16/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 20  | Lý Nguyễn Hoàng Long   | 54108881    | 24/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 21  | Nguyễn Hoàng Mai       | 54108883    | 16/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 22  | Nguyễn Trà My          | 54108884    | 16/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 23  | Nguyễn Thị Kim Ngân    | 54108885    | 09/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 24  | Hà Ngọc Nguyên         | 54108887    | 26/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 25  | Trần Hoàng Nguyên      | 54108886    | 12/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 26  | Mai Tuấn Nguyễn        | 54108888    | 28/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 27  | Võ Ngọc Phi            | 54108889    | 28/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 28  | Nguyễn Viết Hoàng Phúc | 54108890    | 26/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 29  | Nguyễn Xuân Anh Quân   | 54108891    | 13/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 30  | Cao Thị Như Quỳnh      | 54108893    | 10/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 31  | Nguyễn Thị Như Quỳnh   | 54108892    | 17/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 32  | Nguyễn Tấn             | 54108894    | 31/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 33  | Nguyễn Anh Thư         | 54108895    | 14/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 34  | Dương Thị Huyền Trang  | 54108897    | 13/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 35  | Nguyễn Thị Bảo Trân    | 54108896    | 16/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 36  | Cao Thị Huyền Trinh    | 54108899    | 18/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 37  | Lê Thị Thục Trinh      | 54108898    | 26/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 38  | Lê Thanh Tùng          | 54108900    | 08/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 39  | Đỗ Trọng Tuyn          | 54108901    | 15/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 40  | Lê Nữ Mai Uyên         | 54108902    | 18/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |
| 41  | Phan Thái Vân          | 54108903    | 14/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A03         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 11A04GVCN Nguyễn Viết Sinh

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Thủy An    | 54108904    | 01/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 2   | Bùi Tuấn Anh          | 54108905    | 19/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 3   | Lê Đức Anh            | 54109022    | 22/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 4   | Nguyễn Lê Minh Ánh    | 54108906    | 05/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 5   | Lê Thị Quỳnh Chi      | 54108907    | 13/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 6   | Nguyễn Ngọc Cường     | 54108908    | 13/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 7   | Nguyễn Thị Kim Dung   | 54108911    | 05/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc Đạt       | 54108909    | 27/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 9   | Nguyễn Cường Đức      | 54108910    | 30/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 10  | Nguyễn Thu Hiền       | 54108912    | 04/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 11  | Hà Bùi Huy Hoàng      | 54108914    | 23/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 12  | Nguyễn Minh Khoa      | 54108916    | 31/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 13  | Châu Đỗ Gia Kiệt      | 54108917    | 22/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 14  | Hoàng Tịnh Lâm        | 54108918    | 26/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 15  | Nguyễn Thị Khánh Linh | 54108919    | 01/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 16  | Phan Khắc Lý          | 54108920    | 08/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 17  | Lường Thị Thảo Nga    | 54109040    | 23/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 18  | Hoàng Hà Nghĩa        | 54108921    | 16/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 19  | Vương Đại Nghĩa       | 54108922    | 13/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 20  | Phạm Thị Yến Ngọc     | 54108923    | 20/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 21  | Văn Thị Kim Ngọc      | 54108924    | 27/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 22  | Mai Uyên Nhi          | 54108926    | 04/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 23  | Phùng Phương Nhi      | 54108927    | 22/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 24  | Đào Thị Tâm Như       | 54108928    | 11/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 25  | Phan Tiến Phát        | 54108929    | 27/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 26  | Nguyễn Duy Phúc       | 54108930    | 14/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Lệ Quyên   | 54108931    | 05/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 28  | Huỳnh Tấn Tài         | 54108932    | 15/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 29  | Hoàng Nhật Tân        | 54108933    | 19/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 30  | Vũ Lê Thanh           | 54108934    | 05/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 31  | Đỗ Minh Thành         | 54108935    | 10/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 32  | Võ Quốc Thế           | 54108936    | 09/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 33  | Lê Duy Thiện          | 54108937    | 19/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 34  | Trần Văn Tĩnh         | 54108938    | 01/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 35  | Trần Văn Tịnh         | 54108939    | 01/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 36  | Lê Thiệu Vũ           | 54108940    | 16/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 37  | Nguyễn Bảo Như Ý      | 54108942    | 25/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |
| 38  | Nguyễn Công Thiên Ý   | 54108941    | 29/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A04         |         |

Đỗ Văn T

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 11A05GVCN Phan Thị Hường**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Hoàng Đức Anh          | 54108827    | 15/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 2   | Nguyễn Hoàng Anh       | 54108945    | 05/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 3   | Nguyễn Thanh Công Anh  | 54108944    | 07/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 4   | Phạm Phùng Kiều Ân     | 54108943    | 13/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 5   | Võ Trần Thùy Dung      | 54108948    | 27/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 6   | Võ Quốc Đạt            | 54108946    | 17/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 7   | Huỳnh Phước Đức        | 54108947    | 20/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 8   | Nguyễn Mạc Thu Hà      | 54108949    | 12/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 9   | Trần Thị Mỹ Hạnh       | 54108952    | 25/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 10  | Đỗ Thị Thu Hằng        | 54108951    | 03/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 11  | Phan Huỳnh Gia Hân     | 54108950    | 26/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 12  | Phan Thái Hoàn         | 54108953    | 30/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 13  | Huỳnh Gia Huy          | 54108955    | 15/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 14  | Phạm Lê Huy            | 54108957    | 08/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 15  | Phạm Quốc Huy          | 54108956    | 18/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 16  | Vũ Chí Huy             | 54108954    | 05/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 17  | Nguyễn Khắc Vĩ Khang   | 54108958    | 09/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 18  | Phạm Ngọc Khang        | 54108959    | 28/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 19  | Nguyễn Văn Khiêm       | 54108960    | 25/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 20  | Phan Trọng Lâm         | 54108961    | 17/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 21  | Nguyễn Thị Thùy Linh   | 54108964    | 02/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 22  | Phan Thị Mỹ Linh       | 54108962    | 24/3/2009  | Nữ        | Mường   | Lớp 10A05         |         |
| 23  | Nguyễn Vũ Nhật Mỹ      | 54108965    | 20/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 24  | Võ Hoàng A Na          | 54108966    | 19/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 25  | Ngô Trần Như Ngọc      | 54108967    | 16/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 26  | Lê Hoàng Nguyên        | 54108968    | 20/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 27  | Hoàng Thị Nhi          | 54108969    | 20/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 28  | Trần Quang Phát        | 54108970    | 19/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 29  | Huỳnh Tấn Phúc         | 54108971    | 20/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 30  | Hà Anh Quân            | 54108972    | 08/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 31  | Phạm Xuân Thành        | 54108973    | 24/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 32  | Nguyễn Ngọc Thiện      | 54109292    | 23/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 33  | Hồ Thị Thanh Thủy      | 54108975    | 23/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 34  | Lê Anh Thư             | 54108974    | 14/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 35  | Bùi Văn Tín            | 54108976    | 03/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 36  | Nguyễn Thị Huyền Trang | 54108981    | 22/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 37  | Trần Anh Tuấn          | 54108977    | 28/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 38  | Phan Trần Long Vũ      | 54108978    | 24/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 39  | Mai Tường Vy           | 54108979    | 15/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |
| 40  | Nguyễn Thị Hà Vy       | 54109241    | 23/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A05         |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

**DANH SÁCH HỌC SINH**

**Lớp 11A06GVCN Nguyễn Thị Lam**

| STT | Họ và tên           | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Ngô Đặng Châu Anh   | 54108982    | 09/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 2   | Lê Đình Chiến       | 54108983    | 03/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 3   | Huỳnh Minh Đăng     | 54108984    | 08/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 4   | Đặng Ngọc Hà        | 54108985    | 03/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 5   | Trịnh Minh Hậu      | 54109293    | 06/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 6   | Trần Quang Hiếu     | 54108986    | 21/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 7   | Hoàng Thị Hòa       | 54108987    | 24/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 8   | Đỗ Chí Hoàng        | 54108988    | 24/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 9   | Hồ Trần Quốc Hùng   | 54108989    | 20/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 10  | Nguyễn Bá Quốc Huy  | 54108915    | 06/01/2009 | Nam       | Kinh    |                   |         |
| 11  | Nguyễn Gia Huy      | 54108990    | 09/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 12  | Bùi Thị Khánh Huyền | 54108991    | 02/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 13  | Trịnh Quốc Khánh    | 54108992    | 14/10/2009 | Nam       | Nùng    | Lớp 10A06         |         |
| 14  | Ngô Thị Như Lai     | 54108993    | 26/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 15  | Hoàng Văn Linh      | 54108995    | 19/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 16  | Hồ Khánh Linh       | 54108994    | 17/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 17  | Trần Thị Hà Linh    | 54108996    | 18/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 18  | Bùi Trần Nhật Nam   | 54108997    | 12/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 19  | Bùi Ánh Ngọc        | 54109000    | 01/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 20  | Lê Bảo Ngọc         | 54108998    | 14/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 21  | Phạm Thị Bảo Ngọc   | 54108999    | 11/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 22  | Võ Văn Minh Nhật    | 54109001    | 28/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 23  | Hồ Thảo Nhi         | 54109002    | 26/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 24  | Lý Uyên Nhi         | 54109004    | 27/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 25  | Nguyễn Thị Yến Nhi  | 54109003    | 22/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 26  | Vũ Thị Lan Như      | 54109005    | 24/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 27  | Huỳnh Tấn Phát      | 54109006    | 15/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 28  | Mai Lam Phước       | 54109007    | 12/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 29  | Trần Hân Ri         | 54109008    | 24/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 30  | Nguyễn Trường Sơn   | 54109009    | 12/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 31  | Đoàn Thị Thu Sương  | 54109010    | 30/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 32  | Nguyễn Như Tài      | 54109011    | 04/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 33  | Trần Nguyên Tân     | 54109012    | 11/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 34  | Trần Văn Thành      | 54109015    | 02/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 35  | Nguyễn Quyết Thắng  | 54109014    | 01/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 36  | Trịnh Minh Thắng    | 54109013    | 23/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 37  | Lê Trần Hưng Thịnh  | 54109016    | 03/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 38  | Nguyễn Thị Như Trâm | 54109017    | 17/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 39  | Nguyễn Trung Trực   | 54109018    | 13/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 40  | Bùi Lâm Thảo Vy     | 54109019    | 07/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |
| 41  | Đặng Thị Huỳnh Yến  | 54109020    | 21/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A06         |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

**DANH SÁCH HỌC SINH**

**Lớp 11A07GVCN Phạm Thị Thu**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Chu Văn Hoàng Anh      | 54109024    | 21/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 2   | Đặng Phương Anh        | 54109021    | 06/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 3   | Đỗ Thái Mai Anh        | 54109023    | 01/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 4   | Mai Thị Ngọc Ánh       | 54109026    | 28/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 5   | Trần Mai Minh Ánh      | 54109025    | 28/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 6   | Lại Ngọc Khánh Băng    | 54109027    | 30/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 7   | Hồ Thị Lan Dung        | 54109028    | 09/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 8   | Bùi Đình Bảo Duy       | 54109029    | 19/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 9   | H Trinh Niê            | 54109296    | 16/8/2009  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 10A07         |         |
| 10  | Lê Vũ Diệu Hà          | 54109030    | 14/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 11  | Phạm Thị Mỹ Hạnh       | 54109032    | 19/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 12  | Huỳnh Thị Mỹ Hân       | 54109031    | 19/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 13  | Lê Thị Hồng            | 54109033    | 01/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 14  | Đỗ Quốc Huy            | 54109034    | 07/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 15  | Nguyễn Thị Mơ Kđoh     | 54109035    | 16/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 16  | Nguyễn Trần Phi Long   | 54109036    | 27/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 17  | Nguyễn Trường Luật     | 54109037    | 07/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 18  | Thái Hoàng Mai         | 54109038    | 16/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 19  | Trần Thảo My           | 54109039    | 19/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 20  | Nguyễn Bảo Ngọc        | 54109042    | 06/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 21  | Trần Bảo Ngọc          | 54109041    | 29/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 22  | Vũ Trần Nhã Nguyên     | 54109043    | 23/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 23  | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  | 54108925    | 30/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 24  | Đinh Phạm Bá Nhật      | 54109044    | 29/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 25  | Bùi Trần Ánh Nhi       | 54109045    | 03/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 26  | Nguyễn Hoàn Hảo Nhi    | 54109047    | 25/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Ánh Nhi     | 54109046    | 02/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 28  | Nguyễn Hoàng Phúc      | 54109048    | 13/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 29  | Nguyễn Minh Phúc       | 54109049    | 01/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 30  | Nguyễn Thị Mai Phương  | 54109051    | 17/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 31  | Trần Nhã Phương        | 54109050    | 27/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 32  | Nguyễn Hoàng Quân      | 54109052    | 07/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 33  | Tạ Nhật Quân           | 54109295    | 29/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 34  | Nguyễn Trọng Quý       | 54109053    | 14/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 35  | Lê Ngô Diễm Quỳnh      | 54109054    | 07/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 36  | Hoàng Nguyễn Ngọc Tiên | 54109055    | 19/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 37  | Nguyễn Phương Uyên     | 54109056    | 08/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 38  | Nguyễn Thúy Vi         | 54109057    | 09/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A07         |         |
| 39  | Y Khôi Niê             | 54109294    | 20/01/2009 | Nam       | Ê Đê    | Lớp 10A07         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A08GVCN Nguyễn Thị Liên

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Huy Đức Anh         | 54109058    | 18/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 2   | Mai Quỳnh Anh          | 54109059    | 21/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 3   | Đinh Trần Ngọc Bảo     | 54109060    | 20/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 4   | Trần Gia Bảo           | 54109061    | 29/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 5   | Nguyễn Khắc Công       | 54109062    | 18/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 6   | Võ Thị Thùy Duyên      | 54109064    | 05/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 7   | H Mlir Niê             | 51204893    | 20/12/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 10A08         |         |
| 8   | H Nga Mlô              | 54109297    | 15/3/2009  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 10A08         |         |
| 9   | H Vani Êban            | 54109299    | 09/8/2009  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 10A08         |         |
| 10  | Lê Đặng Khánh Hà       | 54109065    | 19/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 11  | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | 54109066    | 23/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 12  | Phạm Trung Hậu         | 54109067    | 01/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 13  | Tô Gia Huy             | 54109070    | 20/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 14  | Nguyễn Thị Thu Huyền   | 54109071    | 09/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 15  | Lý Nguyễn Gia Hưng     | 54109069    | 07/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 16  | Nguyễn Bảo Khang       | 54109072    | 21/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 17  | Lê Thanh Loan          | 54109073    | 05/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 18  | Nguyễn Duy Long        | 54109106    | 10/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 19  | Nguyễn Khánh Ngọc      | 54109074    | 21/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 20  | Ngô Nguyễn Hồng Phong  | 54109075    | 06/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 21  | Hồ Đăng Tiến Quang     | 54109077    | 22/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 22  | Nguyễn Ngọc Quân       | 54109076    | 09/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 23  | Đinh Thị Như Quỳnh     | 54109078    | 26/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 24  | Nguyễn Thị Ngọc Thanh  | 54109079    | 19/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 25  | Nguyễn Thị Phương Thảo | 54109081    | 20/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 26  | Đoàn Ngọc Thế          | 54109082    | 11/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 27  | Phạm Thị Minh Thơ      | 54109083    | 10/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 28  | Nguyễn Thị Thùy        | 54109298    | 11/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 29  | Trần Thị Anh Thư       | 54109084    | 24/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 30  | Phạm Thùy Tiên         | 54109085    | 23/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 31  | Trần Thảo Uyên         | 54109086    | 23/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 32  | Vũ Văn Việt            | 54109087    | 03/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 33  | Lê Tuấn Vũ             | 54109088    | 20/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 34  | Nguyễn Thị Hà Vy       | 54108980    | 14/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 35  | Nguyễn Thị Tường Vy    | 54109089    | 29/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 36  | Trần Thảo Vy           | 54109090    | 25/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |
| 37  | Trần Thị Như Ý         | 54109091    | 12/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A08         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A09GVCN Huỳnh Thị Ngọc Mai

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Đào Thị Vân Anh       | 54109092    | 15/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 2   | Nguyễn Thị Vân Anh    | 54109093    | 16/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 3   | Bùi Quốc Cường        | 51204509    | 11/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 4   | Lê Thị Ngọc Dung      | 54109097    | 11/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 5   | Trương Thị Thùy Dương | 54109098    | 09/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 6   | H Zia Ayun            | 54109303    | 05/6/2009  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 10A09         |         |
| 7   | Trịnh Việt Hải        | 54109099    | 07/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 8   | Lương Gia Hân         | 54109100    | 07/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 9   | Phan Đình Hoàn        | 54109101    | 24/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 10  | Bùi Gia Huy           | 54109102    | 05/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 11  | Trần Nguyễn Gia Huy   | 54109103    | 23/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 12  | Nguyễn Đình Khoa      | 54109104    | 09/02/2009 | Nam       | Tày     | Lớp 10A09         |         |
| 13  | Đinh Thị Hồng Luyến   | 54109107    | 11/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 14  | Lê Thị Trúc Ly        | 54109108    | 01/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 15  | Lâm Nhật Nguyên       | 54109111    | 14/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 16  | Nguyễn Minh Nhật      | 54109112    | 14/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 17  | Phan Thiên Phát       | 54109302    | 17/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 18  | Nguyễn Thu Phương     | 54109113    | 25/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 19  | Nguyễn Trọng Tân      | 54109114    | 12/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 20  | Phạm Bảo Trâm         | 54109116    | 21/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 21  | Lường Văn Tuấn        | 54109118    | 19/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 22  | Nguyễn Đình Tuấn      | 54109117    | 31/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 23  | Trần Tôn Thanh Tuyền  | 54109119    | 20/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 24  | Lê Thu Uyên           | 54109120    | 25/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 25  | Nguyễn Ngọc Tường Vi  | 54109121    | 20/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 26  | Nguyễn Thị Khánh Vy   | 54109124    | 14/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Thảo Vy    | 54109123    | 07/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 28  | Trịnh Thị Hà Vy       | 54109125    | 23/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A09         |         |
| 29  | Y Dược Mlô            | 54109301    | 01/10/2009 | Nam       | Ê Đê    | Lớp 10A09         |         |
| 30  | Lô Hoàng Yến          |             | 08/102008  | Nữ        | Thái    | Lớp 11A10         | HL      |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A10GVCN Trần Thị Hồng Hạnh

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lã Thị Trâm Anh        | 54109126    | 04/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 2   | Lê Thị Bảo Anh         | 54109127    | 22/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 3   | Phạm Thị Phương Bình   | 54109128    | 28/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 4   | Huỳnh Trần Chánh       | 54109304    | 04/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 5   | Lê Thị Ngọc Châu       | 54109129    | 28/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 6   | Phan Nguyễn Ngọc Châu  | 54109130    | 19/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 7   | Trần Bảo Châu          | 54109131    | 13/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 8   | Nguyễn Thị Thanh Diệu  | 54109132    | 11/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 9   | Lê Thị Thùy Dung       | 54109133    | 28/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 10  | Trần Chí Dũng          | 54109063    | 21/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 11  | Đỗ Đức Duy             | 54109134    | 26/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 12  | Bùi Thị Thùy Duyên     | 54109135    | 12/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 13  | Nguyễn Quốc Đạt        | 54109096    | 11/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 14  | Dương Linh Giang       | 54109136    | 11/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 15  | Trần Hoàng Hải         | 54109137    | 29/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 16  | Vũ Anh Khoa            | 54109140    | 02/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 17  | Võ Trung Kiên          | 54109141    | 07/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 18  | Trịnh Hồng Lâm         | 54109142    | 25/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 19  | Phan Thị Mai Linh      | 54108963    | 01/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 20  | Võ Thị Khánh Linh      | 54109143    | 11/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 21  | Đoàn Phạm Hàn Ly       | 54109146    | 13/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 22  | Nguyễn Đào Khánh Ly    | 54109144    | 05/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 23  | Hoàng Thị Trà My       | 54109148    | 19/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 24  | Nguyễn Trang Trà My    | 54109147    | 14/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 25  | Nguyễn Thị Hoa Mỹ      | 54109149    | 13/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 26  | Đặng Cao Nguyên        | 54109152    | 26/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 27  | Nguyễn Cảnh Nguyên     | 54109151    | 19/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 28  | Nguyễn Nguyễn Bảo Thuy | 54109155    | 04/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 29  | Huỳnh Thị Anh Thư      | 54109154    | 25/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 30  | Nguyễn Văn Toàn        | 54109156    | 20/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 31  | Đinh Thị Hà Trang      | 54109160    | 28/9/2009  | Nữ        | Tày     | Lớp 10A10         |         |
| 32  | Hồ Thị Trang           | 54109159    | 25/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 33  | Nguyễn Thị Thùy Trang  | 54109158    | 20/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 34  | Thân Nguyễn Thùy Trang | 54109161    | 21/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 35  | Trần Thụy Thùy Trâm    | 54109157    | 06/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 36  | Trần Anh Tú            | 54109162    | 22/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 37  | Đặng Thị Phương Uyên   | 54109163    | 11/11/2009 | Nữ        | Dao     | Lớp 10A10         |         |
| 38  | Lê Thị Uyên            | 54109164    | 23/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |
| 39  | Nguyễn Tường Vy        | 54109165    | 13/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A10         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 11A11GVCN Vũ Thanh Tùng**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Đỗ Ngọc Quỳnh Anh      | 54109166    | 28/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 2   | Nguyễn Thị Vân Anh     | 54109305    | 06/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 3   | Trần Trâm Anh          | 54109167    | 20/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 4   | Dương Nguyễn Hoài Bằng | 54109306    | 02/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 5   | Võ Ngọc Bảo Châu       | 54109168    | 22/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 6   | Nguyễn Hữu Công        | 54109169    | 08/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 7   | Lê Đức Dương           | 54109173    | 17/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 8   | Trần Minh Đan          | 54109170    | 29/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 9   | Lục Ngọc Hải Đăng      | 54109171    | 16/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 10  | Phạm Anh Đức           | 54109172    | 27/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 11  | Trần Thị Hải Hà        | 54109174    | 17/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 12  | Diệp Thị Hậu           | 54109175    | 05/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 13  | Phạm Văn Huy           | 54109307    | 02/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 14  | Nguyễn Doãn Khánh      | 54109176    | 23/5/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 15  | Nguyễn Thị Hoàng Linh  | 54109178    | 26/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 16  | Phan Thị Trúc Linh     | 54109177    | 23/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 17  | Nguyễn Thị Mai Ly      | 54109179    | 09/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 18  | Hồ Thị Ngân            | 54109180    | 28/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 19  | Ngô Bảo Ngọc           | 54109183    | 30/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 20  | Nguyễn Thị Như Ngọc    | 54109182    | 24/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 21  | Nguyễn Trần Hồng Ngọc  | 54109181    | 29/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 22  | Chu Huy Hoàng Nguyên   | 54109184    | 27/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 23  | Trần Thị Tây Nguyên    | 54109185    | 12/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 24  | Nông Thị Ngọc Nhi      | 54109186    | 02/8/2009  | Nữ        | Nùng    | Lớp 10A11         |         |
| 25  | Đoàn Thị Quỳnh Như     | 54109187    | 12/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 26  | Đàm Đức Quân           | 54109188    | 01/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Như Quỳnh   | 54109189    | 09/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 28  | Võ Thị Như Quỳnh       | 54109308    | 11/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 29  | Trần Thị Hoài Sâm      | 54109190    | 16/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 30  | Thái Thị Thu Thảo      | 54109192    | 18/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 31  | Mai Xuân Thắng         | 54109191    | 10/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 32  | Dương Danh Thịnh       | 54109193    | 15/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 33  | Hồ Minh Thông          | 54109194    | 02/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 34  | Nguyễn Thị Thanh Thúy  | 54109197    | 15/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 35  | Phạm Anh Thư           | 54109195    | 11/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 36  | Trần Thị Kim Thư       | 54109196    | 05/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 37  | Thái Thị Thùy Trang    | 54109200    | 12/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 38  | Huỳnh Võ Huyền Trân    | 54109198    | 13/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 39  | Nguyễn Lê Bảo Trân     | 54109199    | 30/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 40  | Phạm Anh Tuấn          | 54109201    | 12/7/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 41  | Lê Thị Bảo Vân         | 54109202    | 15/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A11         |         |
| 42  | Nguyễn Đại Quốc Việt   | 54109203    | 17/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A11         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**

**Lớp 11A12GVCN Phan Thị Thanh**

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Quỳnh Anh       | 54109205    | 16/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 2   | Võ Trâm Anh            | 54109204    | 26/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 3   | Kiều Trương Ngọc Ánh   | 54109206    | 25/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 4   | Nguyễn Hoàng Hải Duyên | 54109208    | 21/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 5   | Võ Thị Ánh Dương       | 54109207    | 25/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 6   | Ngô Thị Ngọc Hà        | 54109209    | 17/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 7   | Nguyễn Lê Mai Hào      | 54109211    | 26/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc Hân        | 54109210    | 04/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 9   | Lưu Thiện Hiếu         | 54109212    | 25/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 10  | Hồ Thị Ánh Hoài        | 54109213    | 13/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 11  | Hơ Lin Niê             | 54109310    | 02/5/2009  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 10A12         |         |
| 12  | Trần Gia Huy           | 54109217    | 02/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 13  | Đặng Thị Ngọc Huyền    | 54109218    | 26/11/2009 | Nữ        | Dao     | Lớp 10A12         |         |
| 14  | Chung Quốc Hương       | 54109215    | 08/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 15  | Nguyễn Thị Diễm Hương  | 54109214    | 19/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 16  | Phan Thị Thanh Hường   | 54109216    | 26/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 17  | Nguyễn Trường Nguyên K | 54109219    | 25/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 18  | Võ Quốc Khánh          | 54109220    | 01/3/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 19  | Đặng Khánh Linh        | 54109221    | 02/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 20  | Đoàn Thị Mỹ Linh       | 54109222    | 04/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 21  | Nguyễn Thị Kim Mai     | 54109223    | 28/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 22  | Lê Thị Mỹ              | 54109225    | 25/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 23  | Đỗ Đăng Bảo Nam        | 54109150    | 09/6/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 24  | Trần Thị Tuyết Nga     | 54109226    | 10/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 25  | Nguyễn Hương Quỳnh Ng  | 54109227    | 30/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 26  | Nguyễn Khắc Minh Nhật  | 54109228    | 05/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 27  | Trần Yến Nhi           | 54109229    | 04/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 28  | Bùi Thị Quỳnh Như      | 54109230    | 30/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 29  | Nguyễn Xuân Phát       | 54109232    | 04/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 30  | Trần Hoàng Thủy Phát   | 54109231    | 30/4/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 31  | Nguyễn Dương Anh Quốc  | 54109233    | 13/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 32  | Vũ Trịnh Lâm Quyền     | 54109234    | 16/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 33  | Bùi Đăng Xuân Sơn      | 54109235    | 13/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 34  | Nguyễn Cảnh Thông      | 54109236    | 16/10/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 35  | Ngô Thị Thùy Trâm      | 54109224    | 09/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 36  | Nguyễn Thụy Bảo Trâm   | 54109237    | 09/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 37  | Nguyễn Phương Trinh    | 54109238    | 27/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 38  | Phan Thảo Uyên         | 54109239    | 11/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 39  | Hà Thảo Vân            | 54109249    | 06/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 40  | Trần Anh Vũ            | 54109240    | 16/02/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A12         |         |
| 41  | Hoàng Thị Thúy Vy      | 54109242    | 02/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A12         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 11A13GVCN Phạm Thị Kim Hương

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Chu Nguyễn Trâm Anh    | 54109254    | 21/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 2   | Hoàng Tú Anh           | 54109253    | 24/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 3   | Nguyễn Ngọc Anh        | 54109251    | 07/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 4   | Nguyễn Tuấn Anh        | 54109252    | 27/8/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 5   | Đinh Hồ Thiên Bảo      | 54109255    | 13/12/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 6   | Nguyễn Thị Bình        | 54109256    | 10/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 7   | Trần Thị Thanh Bình    | 54109257    | 11/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 8   | Hà Nguyễn Phương Chi   | 54109258    | 22/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 9   | Nguyễn Hoàng Linh Chi  | 54109243    | 13/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 10  | Trần Thị Diệu          | 54109311    | 13/5/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 11  | Nguyễn Lê Phương Dung  | 54109259    | 25/8/2009  | Nữ        | Tày     | Lớp 10A13         |         |
| 12  | Trịnh Quốc Duy         | 54109260    | 20/01/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 13  | Nguyễn Thị Hoài Giang  | 54109261    | 21/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 14  | Nguyễn Thị Thanh Hạ    | 54109262    | 05/11/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 15  | Nguyễn Bảo Hân         | 54109263    | 05/6/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 16  | Nguyễn Thị Hậu         | 54109264    | 25/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 17  | Hoàng Thị Hiền         | 54109265    | 03/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 18  | Lê Ngọc Yến Linh       | 54109266    | 13/02/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 19  | Nguyễn Thị Thanh Mai   | 54109267    | 25/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 20  | Nguyễn Thị Hồng Ngà    | 54109268    | 26/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 21  | Nguyễn Ngô Như Ngọc    | 54109269    | 14/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 22  | Đinh Lê Thảo Nguyên    | 54109271    | 22/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 23  | Hà Ngọc Thảo Nguyên    | 54109153    | 07/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 24  | Trần Thảo Nguyên       | 54109270    | 16/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 25  | Trần Bảo Gia Như       | 54109272    | 04/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 26  | Trần Thị Bích Như      | 54109244    | 21/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 27  | Trần Phan Kiều Oanh    | 54109245    | 30/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 28  | Hoàng Văn Hải Phú      | 54109273    | 18/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 29  | Vũ Đức Minh Quân       | 54109274    | 10/9/2009  | Nam       | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 30  | Nguyễn Quý             | 54109275    | 21/11/2009 | Nam       | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 31  | Đặng Như Quỳnh         | 54109246    | 20/10/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 32  | Thái Đình Minh Tâm     | 54109276    | 20/4/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 33  | Nguyễn Thị Phương Thùy | 54109247    | 17/8/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 34  | Đặng Ngọc Anh Thư      | 54109277    | 26/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 35  | Cao Thị Huyền Trang    | 54109248    | 09/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 36  | Hoàng Huyền Trang      | 54109280    | 17/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 37  | Đỗ Đăng Thùy Trâm      | 54109278    | 02/7/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 38  | Trịnh Huyền Bảo Trân   | 54109279    | 03/01/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 39  | Quế Đặng Nhã Uyên      | 54109281    | 14/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 40  | Trần Thảo Vy           | 54109250    | 20/3/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 41  | Nguyễn Huỳnh Bảo Yến   | 54109283    | 29/9/2009  | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |
| 42  | Vũ Thị Hoàng Yến       | 54109282    | 16/12/2009 | Nữ        | Kinh    | Lớp 10A13         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A01GVCN Đinh Thị Phương Thủy

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Quế Đặng Quỳnh Anh     | 51204375    | 21/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 2   | Cù Thị Ngọc Ánh        | 51204419    | 25/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 3   | Hồ Ngọc Ánh            | 51204418    | 28/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 4   | Trần Ngọc Ánh          | 51204376    | 03/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 5   | Nguyễn Trần Nguyên Bảo | 51204379    | 14/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 6   | Trần Phạm Gia Bảo      | 51204378    | 11/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 7   | Lý Lâm Bằng            | 51204377    | 27/5/2008  | Nam       | Dao     | Lớp 11A01         |         |
| 8   | Ngô Ninh Bình          | 51204380    | 16/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 9   | Nguyễn Diệu Bình       | 51204632    | 16/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 10  | Mai Đình Chiến         | 51204381    | 01/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 11  | Phạm Chí Công          | 51204382    | 20/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 12  | Vương Quốc Dũng        | 51204384    | 08/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 13  | Nguyễn Đức Duy         | 51204385    | 12/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 14  | Nguyễn Văn Đức         | 51204383    | 21/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 15  | Trần Ngọc Giác         | 51204386    | 04/7/2007  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 16  | H - Phạm Thảo My       | 51204401    | 01/10/2008 | Nữ        | Mnông   | Lớp 11A01         |         |
| 17  | Lê Thị Mỹ Hạnh         | 51204388    | 08/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 18  | Nguyễn Văn Hán         | 51204387    | 01/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 19  | Nguyễn Đỗ Phương Hồng  | 51204389    | 10/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 20  | Đặng Gia Huy           | 51204391    | 14/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 21  | Nguyễn Thị Huyền       | 51204392    | 26/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 22  | Lê Thị Mai Hương       | 51204390    | 31/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 23  | Nguyễn Trường Khang    | 51204393    | 31/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 24  | Nguyễn Anh Khoa        | 51204394    | 30/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 25  | Hồ Ngọc Hà Linh        | 51204396    | 17/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 26  | Phạm Tấn Lộc           | 51204397    | 29/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 27  | Nguyễn Đình Hà My      | 51204399    | 03/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 28  | Nguyễn Thị Diễm My     | 51204400    | 02/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 29  | Nguyễn Trần Yến Nhi    | 51204404    | 28/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 30  | Trần Gia Như           | 51204405    | 07/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 31  | Tran Anh Sơn Phước     | 51204406    | 04/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 32  | Lưu Gia Thi            | 51204409    | 06/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 33  | Nguyễn Thị Tóc Tiên    | 51204410    | 06/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 34  | Nguyễn Thu Trang       | 51204413    | 06/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 35  | Nguyễn Thị Bích Trâm   | 51204412    | 05/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 36  | Phạm Quỳnh Trâm        | 51204411    | 02/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 37  | Trần Đức Bảo Trung     | 51204414    | 11/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 38  | Phạm Ngọc Khánh Uyên   | 51204415    | 26/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 39  | Nguyễn Anh Vinh        | 51204416    | 18/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A01         |         |
| 40  | Đậu Thị Hạ Vy          | 51204417    | 26/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A01         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A02GVCN Trần Văn Nhung

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Thái Thị Ngọc Ánh       | 51204420    | 12/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 2   | Đinh Nguyễn Thiên Bảo   | 52546626    | 17/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 3   | Nguyễn Duy Bảo          | 51204423    | 04/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 4   | Nguyễn Gia Bảo          | 51204422    | 18/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 5   | Võ Lê Gia Bảo           | 51204421    | 21/02/2008 | Nam       | Tày     | Lớp 11A02         |         |
| 6   | Trần Xuân Cường         | 51204424    | 24/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 7   | Trương Công Tấn Đạt     | 51204425    | 21/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 8   | Hà Thanh Hiền           | 51204426    | 11/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 9   | Hoàng Thị Thu Hiền      | 51204427    | 06/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 10  | Bế Xuân Hòa             | 51204428    | 03/01/2008 | Nam       | Nùng    | Lớp 11A02         |         |
| 11  | Nguyễn Hồ Hoàng         | 51204429    | 15/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 12  | Nguyễn Đoàn Gia Huy     | 51204431    | 27/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 13  | Phạm Văn Huỳnh          | 51204432    | 14/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 14  | Nguyễn Gia Hưng         | 51204430    | 07/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 15  | Lê Quốc Khanh           | 51204433    | 09/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 16  | Bùi Đăng Khoa           | 51204434    | 03/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 17  | Nguyễn Đình Kiệt        | 51204435    | 04/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 18  | Mai Thị Thùy Linh       | 51204436    | 14/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 19  | Phan Thanh Linh         | 51204395    | 09/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 20  | Trương Thị Yến Ly       | 51204438    | 17/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 21  | Phan Thị Thanh Mai      | 51204439    | 21/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 22  | Hoàng Thanh Mạnh        | 51204440    | 01/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 23  | Phan Thị Trà My         | 51204441    | 03/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 24  | Nguyễn Thủy Ngân        | 51204442    | 10/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 25  | Nguyễn Ngọc Trung Nghĩa | 51204443    | 08/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 26  | Trần Thị Tiểu Ngọc      | 51441932    | 02/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Hồng Ny      | 51204444    | 04/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 28  | Trần Lê An Phương       | 51204445    | 12/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 29  | Đậu Tá Đức Quân         | 51204446    | 27/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 30  | Nguyễn Đức Quý          | 51204447    | 12/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 31  | Cao Đình Sang           | 51204657    | 10/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 32  | Phạm Tiến Sang          | 51441992    | 29/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 33  | Hồ Xuân Thành           | 51204408    | 03/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 34  | Nguyễn Duy Thành        | 51204450    | 16/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 35  | Nguyễn Tấn Thành        | 51204449    | 04/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 36  | Nguyễn Phương Thảo      | 51204451    | 04/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 37  | Đậu Thị Thanh Thủy      | 51204453    | 30/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 38  | Phan Văn Như Thương     | 51204452    | 24/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 39  | Võ Thị Ngọc Trang       | 51204455    | 06/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 40  | Bùi Nguyễn Kiều Trinh   | 51204456    | 30/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 41  | Phạm Văn Tuấn           | 51204457    | 19/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 42  | Nguyễn Trần Nhã Uyên    | 51204458    | 02/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 43  | Lương Hoàng Yến Vi      | 51204459    | 14/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A02         |         |
| 44  | Trần Anh Vương          | 51204460    | 21/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A02         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

**DANH SÁCH HỌC SINH**  
**Lớp 12A03GVCN Võ Thị Thuý Liễu**

| STT | Họ và tên            | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Chung Hoàng Anh      | 51204462    | 01/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 2   | Đào Nhật Anh         | 51204464    | 02/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 3   | Nguyễn Phan Tuấn Anh | 51204463    | 31/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 4   | Võ Lê Bảo Anh        | 51204461    | 02/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 5   | Nguyễn Ngọc Ánh      | 51204465    | 04/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 6   | Đặng Bùi Quốc Bảo    | 51204466    | 25/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 7   | Trần Quốc Chiến      | 51204467    | 08/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 8   | Nguyễn Thị Ngọc Diễm | 51204471    | 07/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 9   | Phan Thị Ngọc Diễm   | 51204470    | 31/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 10  | Lê Trần Anh Dũng     | 51204472    | 26/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 11  | Lê Thùy Dương        | 51204799    | 08/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 12  | Chu Nguyễn Huy Đạt   | 51204468    | 23/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 13  | Nguyễn Xuân Đạt      | 51204469    | 19/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 14  | Phạm Lê Ngân Hà      | 51204473    | 21/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 15  | Trần Thị Thu Hằng    | 51204474    | 11/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 16  | Nguyễn Minh Hiệp     | 51204475    | 16/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 17  | Nguyễn Lê Bảo Huy    | 51204476    | 18/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 18  | Trương Ngọc Kiên     | 51204477    | 11/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 19  | Nguyễn Bùi Tuấn Kiệt | 51204480    | 06/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 20  | Phạm Đắc Kiệt        | 51204478    | 28/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 21  | Phạm Lưu Nhân Kiệt   | 51204479    | 01/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 22  | Đào Thị Linh         | 51204481    | 11/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 23  | Đỗ Quỳnh Khánh Linh  | 51204483    | 17/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 24  | Lê Thị Thùy Linh     | 51204484    | 17/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 25  | Nguyễn Lê Thùy Linh  | 51204482    | 29/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 26  | Chu Gia Long         | 51204398    | 08/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 27  | Đào Thị Mai          | 51204485    | 11/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 28  | Phan Ngọc Thảo My    | 51204486    | 25/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 29  | Nguyễn Lê Ngọc Ngân  | 51204487    | 23/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 30  | Nguyễn Trọng Nghĩa   | 51204489    | 26/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 31  | Trần Ngọc Gia Nghĩa  | 51204488    | 29/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 32  | Phạm Lê Chí Nguyên   | 51204403    | 01/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 33  | Phan Thị Quỳnh Nhi   | 51204490    | 12/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 34  | Phạm Quỳnh Như       | 51204491    | 15/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 35  | Bùi Vĩnh Phú         | 51204492    | 28/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 36  | Lã Thị Ngân Thái     | 51204493    | 06/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 37  | Lê Nguyễn Hải Thành  | 51204495    | 02/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 38  | Nguyễn Hữu Thắng     | 51204494    | 02/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 39  | Nguyễn Trọng Thịnh   | 51204496    | 22/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 40  | Nguyễn Mai Anh Thư   | 51204497    | 09/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 41  | Nguyễn Thuý Tiên     | 51204498    | 07/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 42  | Huỳnh Ngọc Bảo Trân  | 51204499    | 16/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 43  | Trần Ngọc Bảo Tú     | 51204500    | 02/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 44  | Tôn Đức Văn          | 51204501    | 28/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 45  | Nguyễn Tiến Vũ       | 51204502    | 21/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 46  | Nguyễn Lê Vy         | 51204503    | 22/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |
| 47  | Nguyễn Hải Yên       | 51204587    | 15/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A03         |         |

*Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025*

**Hiệu trưởng**

**Lê Văn Hào**

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 12A04GVCN Phan Văn Thư

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Bạch Sỹ Hoàng An      | 51204588    | 24/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 2   | Trần Trọng An         | 51204504    | 11/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 3   | Hồ Hoàng Anh          | 51204505    | 01/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 4   | Trần Thị Hiền Anh     | 51204589    | 27/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 5   | Nguyễn Đình Gia Bảo   | 51204506    | 11/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 6   | Nguyễn Minh Nhật Bảo  | 51204507    | 10/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 7   | Nguyễn Văn Chương     | 51204508    | 30/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 8   | Phạm Tiến Dũng        | 51204511    | 05/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 9   | Nguyễn Hoàng Bảo Duy  | 51204512    | 08/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 10  | Lương Tiến Đan        | 51204510    | 16/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 11  | Bùi Thị Ngọc Hà       | 51204514    | 15/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 12  | Nguyễn Văn Hà         | 51204513    | 22/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 13  | Võ Nguyễn Thủy Hằng   | 51204515    | 01/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 14  | Nguyễn Ngọc Hợp       | 51204517    | 08/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 15  | Hà Quốc Hùng          | 51204518    | 22/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 16  | Hoàng Nguyễn Gia Huy  | 51204522    | 05/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 17  | Trần Thanh Huy        | 51204521    | 26/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 18  | Nguyễn Thị Thu Hương  | 51204520    | 20/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 19  | Trịnh Thị Lan Hương   | 51204519    | 20/3/2007  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 20  | Bùi Trường Khang      | 51204523    | 25/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 21  | Đinh Lê Khang         | 51204524    | 02/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 22  | Trần Hà Linh          | 51204526    | 25/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 23  | Nguyễn Thành Luân     | 51204437    | 20/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 24  | Đỗ Đức Lương          | 51204527    | 31/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 25  | Cao Xuân Minh         | 51204529    | 03/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 26  | Phan Thanh Minh       | 51204528    | 17/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 27  | Nguyễn Đức Nam        | 51204563    | 30/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 28  | Tạ Quốc Nhân          | 51204531    | 13/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 29  | Nguyễn Năng Long Nhật | 51204532    | 01/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 30  | Lê Thị Hân Nhiên      | 51204533    | 03/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 31  | Đỗ Thị Ngọc Quỳnh     | 51204534    | 09/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 32  | Nguyễn Tấn Sang       | 51204535    | 06/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 33  | Phan Văn Thành        | 51204536    | 04/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 34  | Lê Thị Xuân Thu       | 51204537    | 17/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 35  | Trần Thu Thủy         | 51204539    | 10/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 36  | Võ Ngọc Anh Thư       | 51204538    | 24/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 37  | Nguyễn Hà Bảo Trâm    | 51204540    | 27/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 38  | Xa Văn Trung          | 51204663    | 10/02/2008 | Nam       | Thái    | Lớp 11A04         |         |
| 39  | Lê Hà Vy              | 51204544    | 25/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 40  | Nguyễn Thị Tường Vy   | 51204543    | 01/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A04         |         |
| 41  | Y Lập Niê             | 51204525    | 19/11/2008 | Nam       | Ê Đê    | Lớp 11A04         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A05GVCN Phạm Hồng Long

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Trần Lê Tuấn Anh        | 51204545    | 16/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 2   | Phạm Hoàng Duy          | 51204551    | 21/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 3   | Nguyễn Minh Đạt         | 51204548    | 27/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 4   | Phan Trung Đạt          | 51204549    | 04/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 5   | Hồ Minh Đăng            | 51204547    | 13/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 6   | Lê Đình Đức             | 51204550    | 10/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 7   | Trương Nguyễn Hoàng Gia | 51204552    | 01/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 8   | H Da Vi Ktla            | 51204546    | 21/10/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A05         |         |
| 9   | Lưu Đức Hải             | 51204553    | 28/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 10  | Lê Chung Gia Hân        | 51204554    | 24/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 11  | Lê Nguyễn Nhất Huy      | 51204555    | 26/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 12  | Nguyễn Minh Khoa        | 51204556    | 12/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 13  | Trần Nguyễn Thị Linh    | 51204557    | 17/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 14  | Trần Minh Long          | 51204560    | 27/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 15  | Phạm Trí Lộc            | 51204558    | 12/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 16  | Nguyễn Tấn Lợi          | 51204559    | 05/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 17  | Lê Hoàng Trà My         | 51204561    | 18/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 18  | Lê Đỗ Ni Na             | 51204562    | 14/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 19  | Lê Hải Nam              | 51204564    | 07/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 20  | Đỗ Ngọc Thúy Ngân       | 51204565    | 05/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 21  | Lê Bùi Bảo Ngọc         | 51204567    | 01/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 22  | Trần Như Ngọc           | 51204566    | 26/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 23  | Nguyễn Hoàng Nguyên     | 51204568    | 17/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 24  | Nguyễn Tổ Như           | 51204569    | 12/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 25  | Võ Thị Ngọc Như         | 51204570    | 16/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 26  | Thái Viết Phát          | 51204571    | 02/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 27  | Lê Đức Quân             | 51204574    | 13/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 28  | Nguyễn Khắc Quân        | 51204572    | 06/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 29  | Trần Mạnh Quân          | 51204573    | 31/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 30  | Lê Thị Như Quỳnh        | 51204576    | 15/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 31  | Nguyễn Tấn Tài          | 51204577    | 05/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 32  | Nguyễn Hoàng Thiên      | 51204578    | 29/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 33  | Nguyễn Duy Thông        | 51204579    | 08/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 34  | Hồ Thị Thiên Trang      | 51204581    | 05/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 35  | Nguyễn Lê Ngọc Trâm     | 51204580    | 25/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 36  | Nguyễn Quốc Trí         | 51204541    | 25/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 37  | Nguyễn Thanh Trung      | 51204582    | 11/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 38  | Nguyễn Hữu Anh Tú       | 51204542    | 27/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 39  | Hà Anh Vũ               | 51204584    | 17/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A05         |         |
| 40  | Trương Thị Ánh Xuân     | 51204586    | 15/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A05         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A06GVCN Phan Thị Thọ Trang

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Lan Anh         | 51204590    | 10/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 2   | Trần Anh Dũng          | 51204677    | 22/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 3   | Cao Trần Bảo Duy       | 51204596    | 26/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 4   | Trần Khánh Dương       | 51204595    | 04/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 5   | Vũ An Đông             | 51204594    | 24/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 6   | H Da Sa Ayün           | 51204592    | 18/01/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A06         |         |
| 7   | Nguyễn Sỹ Hiệp         | 51204597    | 30/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 8   | Nguyễn Ngọc Hiếu       | 51204599    | 10/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 9   | Nguyễn Trung Hiếu      | 51204598    | 30/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 10  | Trần Quốc Hiệu         | 51204600    | 26/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 11  | Nguyễn Thái Hòa        | 51204601    | 18/7/2007  | Nữ        | Mường   | Lớp 11A06         |         |
| 12  | Trần Quang Huy         | 51204604    | 02/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 13  | Trần Thị Bảo Hương     | 51204602    | 10/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 14  | Hồ Mai Anh Khôi        | 51204605    | 13/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 15  | Lê Đình Long           | 51204606    | 15/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 16  | Huỳnh Ngọc Mẫn         | 51204607    | 14/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 17  | Vô Minh Mẫn            | 51204723    | 12/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 18  | Nguyễn Nhất Minh       | 51204608    | 19/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 19  | Phạm Phú Nghĩa         | 51204609    | 08/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 20  | Trương Hồng Nguyên     | 51204610    | 06/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 21  | Phạm Quốc Nhật         | 51204611    | 18/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 22  | Trần Nguyễn Ngọc Quyên | 51204613    | 19/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 23  | Hoàng Thị Ánh Thi      | 51204614    | 21/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 24  | Lê Đức Thiện           | 51204615    | 08/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 25  | Mai Văn Thông          | 51204617    | 16/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 26  | Nguyễn Thị Anh Thơ     | 51204616    | 22/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 27  | Mai Thị Anh Thư        | 51204618    | 03/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 28  | Nguyễn Thị Hoài Thương | 51204619    | 21/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 29  | Lý Trung Toàn          | 51204620    | 21/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 30  | Cao Thùy Trâm          | 51204622    | 07/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 31  | Hoàng Phạm Bảo Trâm    | 51204454    | 15/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 32  | Nguyễn Thị Tú Trâm     | 51204621    | 20/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 33  | Nguyễn Hoàng Triều     | 51204623    | 06/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 34  | Hoàng Hồ Anh Tuấn      | 51204625    | 05/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |
| 35  | Huỳnh Anh Tuấn         | 51204829    | 09/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A06         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A07GVCN Cao Xuân Tứ

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Văn An           | 51204627    | 16/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 2   | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh   | 51204629    | 23/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 3   | Bùi Nguyễn Hoài Duy     | 51204635    | 14/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 4   | Trương Mỹ Duyên         | 51204636    | 26/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 5   | Nguyễn Hải Đăng         | 51204634    | 07/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 6   | H' Chil Êban            | 51204633    | 10/01/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A07         |         |
| 7   | H Mít Knul              | 51204647    | 06/02/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A07         |         |
| 8   | Hồ Văn Sỹ Hoàng         | 51204637    | 31/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 9   | Lê Nguyễn Gia Huy       | 51204640    | 23/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 10  | Nguyễn Đức Huy          | 51204639    | 26/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 11  | Lê Đình Nhật Hưng       | 51204638    | 24/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 12  | Huỳnh Thị Thủy Kiều     | 51204641    | 06/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 13  | Hoàng Gia Linh          | 51204644    | 03/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 14  | Lê Diệu Linh            | 51204643    | 09/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 15  | Nguyễn Thanh Lợi        | 51204645    | 19/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 16  | Nguyễn Văn Minh         | 51204646    | 14/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 17  | Phan Thị Xuân Ngân      | 51204648    | 15/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 18  | Phạm Thị Thảo Ngọc      | 51204649    | 08/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 19  | Trần Nguyễn Thảo Nguyên | 51204650    | 01/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 20  | Nguyễn Thu Nguyệt       | 51204652    | 30/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 21  | Phạm Hà Phụng Nhi       | 51204653    | 01/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 22  | Nguyễn Đình Báú Quý     | 51204654    | 08/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 23  | Huỳnh Ngọc Diễm Quỳnh   | 51204655    | 01/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 24  | Ngô Thị Như Quỳnh       | 51204694    | 09/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 25  | Nguyễn Thị Như Quỳnh    | 51204656    | 08/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 26  | Hồ Thành                | 51204658    | 06/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 27  | Phan Thị Tình           | 51204659    | 21/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 28  | Hồ Thị Hiền Trang       | 51204661    | 29/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 29  | Đình Hoàng Huyền Trâm   | 51204660    | 26/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 30  | Bùi Phạm Văn Trung      | 51204662    | 14/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 31  | Trần Đình Trường        | 51204664    | 12/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 32  | Trần Văn Tuyển          | 51204665    | 28/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 33  | Nguyễn Đỗ Tô Uyên       | 51204666    | 18/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 34  | Nguyễn Trần Bảo Vi      | 51204667    | 30/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |
| 35  | Y Bình Niê Ayün         | 51204631    | 25/10/2008 | Nam       | Ê Đê    | Lớp 11A07         |         |
| 36  | Mai Như Ý               | 51204668    | 20/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A07         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A08GVCN Lê Thị Thu Thủy

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Huỳnh Thái Anh        | 51204672    | 02/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 2   | Khổng Minh Anh        | 51204670    | 30/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 3   | Nguyễn Nguyên Anh     | 51204671    | 07/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 4   | Trần Minh Chí         | 51204674    | 30/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 5   | Đặng Thị Dương        | 51204678    | 25/7/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A08         |         |
| 6   | Lý Thị Đào            | 51204675    | 11/6/2006  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A08         |         |
| 7   | Trịnh Minh Đạt        | 51204676    | 03/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 8   | H Huyền Hwing         | 51204683    | 20/02/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A08         |         |
| 9   | H Ne Ri Ktla          | 51204686    | 28/11/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A08         |         |
| 10  | H Rô Si Ayũn          | 51204695    | 05/9/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A08         |         |
| 11  | H Ru Bi Ayũn          | 51204696    | 28/10/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A08         |         |
| 12  | H Zil Niê             | 51204708    | 12/01/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A08         |         |
| 13  | Lương Bích Hà         | 51204679    | 14/10/2008 | Nữ        | Nùng    | Lớp 11A08         |         |
| 14  | Trương Gia Hân        | 51204680    | 09/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 15  | Triệu Thị Thu Hiền    | 51204681    | 16/02/2008 | Nữ        | Dao     | Lớp 11A08         |         |
| 16  | Lê Văn Hợp            | 51204682    | 08/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 17  | Nguyễn Gia Hưng       | 49188813    | 26/7/2007  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 18  | Dương Thị Hà Linh     | 51204684    | 11/4/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A08         |         |
| 19  | Nguyễn Thị Khánh Ly   | 51204685    | 28/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 20  | Trần Vũ Hồng Ngọc     | 51204687    | 27/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 21  | Nguyễn Thảo Nguyên    | 51204688    | 03/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 22  | Lại Nguyễn Bảo Nhi    | 51204689    | 10/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 23  | Trần Thị Uyên Nhi     | 51204690    | 20/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 24  | Lê Hồng Phúc          | 51204691    | 22/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 25  | Trịnh Việt Quang      | 51204692    | 25/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 26  | Nguyễn Thị Ngọc Quyên | 51204693    | 08/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 27  | Chiu Thị Thắm         | 51204697    | 01/6/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A08         |         |
| 28  | Trần Thị Khả Thi      | 51204698    | 13/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 29  | Dương Thị Thủy        | 51204700    | 05/01/2008 | Nữ        | Dao     | Lớp 11A08         |         |
| 30  | Võ Thị Thanh Thúy     | 51204699    | 18/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 31  | Leo Thị Huyền Trang   | 51204702    | 19/12/2008 | Nữ        | Nùng    | Lớp 11A08         |         |
| 32  | Nguyễn Thị Bích Trâm  | 51204701    | 24/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 33  | Hồ Văn Trí            | 51286133    | 13/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 34  | Hàn Trần Ánh Tuyết    | 51204703    | 17/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 35  | Nguyễn Thị Thảo Vân   | 51204705    | 19/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 36  | Phạm Bá Việt          | 51204706    | 24/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A08         |         |
| 37  | Lương Thị Xuyên       | 51204707    | 11/3/2008  | Nữ        | Tày     | Lớp 11A08         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A09GVCN Nguyễn Thị Thanh Nga

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Khánh An           | 51204709    | 17/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 2   | Triệu Thị Ngọc Diễm   | 51204711    | 17/5/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A09         |         |
| 3   | Trần Thị Kiều Giang   | 51204713    | 04/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 4   | H Chuyển Hđok         | 51204710    | 13/10/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A09         |         |
| 5   | H Hà Ayũn             | 51204714    | 24/3/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A09         |         |
| 6   | H Linh Nga Kdoh       | 51204720    | 19/9/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A09         |         |
| 7   | H Lợi Êban            | 51204721    | 30/3/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A09         |         |
| 8   | H My Ly Ktla          | 51204725    | 29/10/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A09         |         |
| 9   | H Ni Va Knul          | 51204732    | 29/6/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A09         |         |
| 10  | Dương Xuân Hạnh       | 51204716    | 14/3/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A09         |         |
| 11  | Văn Thị Hoàng Hân     | 51204715    | 21/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 12  | Ngô Lập Hưng          | 51204717    | 02/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 13  | Hoàng Mỹ Hương        | 51204718    | 02/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 14  | Trần Huỳnh Kim Liệu   | 51204719    | 21/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 15  | Nguyễn Ngô Thùy Linh  | 49249459    | 17/8/2007  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 16  | Cao Huỳnh Trúc Ly     | 51204722    | 11/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 17  | Nguyễn Đình Thế Mạnh  | 51204724    | 20/8/2007  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 18  | Chiu Thị Nga          | 51204726    | 21/7/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A09         |         |
| 19  | Lê Thị Kim Ngân       | 51204727    | 09/9/2007  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 20  | Nguyễn Thị Khánh Ngọc | 51204728    | 25/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 21  | Phạm Quang Nguyên     | 51204729    | 11/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 22  | Mai Thị Tuyết Như     | 51204730    | 10/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 23  | Lê Thị Kiều Oanh      | 51204733    | 06/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 24  | Nguyễn Huy Phát       | 51204734    | 08/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 25  | Nguyễn Hoàng Phúc     | 51204735    | 04/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 26  | Nguyễn Đình Quân      | 49150549    | 09/9/2007  | Nam       | Tày     | Lớp 11A09         |         |
| 27  | Đào Văn Sang          | 51204736    | 08/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 28  | Phạm Thảo Sương       | 51204737    | 26/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 29  | Nguyễn Phúc Duy Tâm   | 51204407    | 06/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 30  | Phạm Huỳnh Khánh Thoa | 51204738    | 18/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 31  | Lý Phương Thùy        | 51204740    | 31/8/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A09         |         |
| 32  | Phạm Thị Thu Thủy     | 51204739    | 23/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 33  | Dũ Thị Huỳnh Trang    | 51204742    | 04/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 34  | Lê Thị Thùy Trang     | 51204743    | 16/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 35  | Lê Thị Ngọc Trâm      | 51204741    | 25/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 36  | Nông Đức Trọng        | 51204744    | 13/6/2008  | Nam       | Tày     | Lớp 11A09         |         |
| 37  | Nguyễn Văn Trung      | 51204745    | 09/12/2007 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 38  | Hoàng Công Trường     | 51204746    | 31/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A09         |         |
| 39  | Dương Thị Phương Uyên | 51204747    | 21/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A09         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A10GVCN Mai Thị Bích Hạnh

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Hoài An              | 51204749    | 25/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 2   | H Diệu Niê              | 51204750    | 14/12/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A10         |         |
| 3   | H Don Hwing             | 51204752    | 04/3/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A10         |         |
| 4   | H Đông Ktla             | 51204753    | 02/01/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A10         |         |
| 5   | H Thảo Hwing            | 51204776    | 01/8/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A10         |         |
| 6   | H Trúc Êban             | 51204783    | 19/9/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A10         |         |
| 7   | Lê Thị Thu Hạ           | 51204755    | 14/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 8   | Hoàng Mỹ Hằng           | 51204756    | 02/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 9   | Trần Thị Hiếu           | 51204758    | 06/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 10  | Triệu Thị Hoa           | 51204759    | 13/01/2008 | Nữ        | Dao     | Lớp 11A10         |         |
| 11  | Nguyễn Hoàng Mai Linh   | 51204761    | 26/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 12  | Phan Văn Bảo Long       | 52245753    | 08/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 13  | Lưu Võ Thanh Mai        | 51204762    | 24/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 14  | Nguyễn Trương Nhật Minh | 51204763    | 01/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 15  | Cao Văn Nghiêm          | 51204764    | 10/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 16  | Nguyễn Tâm Nguyên       | 51204765    | 15/11/2007 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 17  | Trần Thị Tuyết Nhung    | 51204767    | 18/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 18  | Hồ Văn Phúc             | 51204768    | 01/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 19  | Bế Thị Phương           | 51204769    | 14/11/2008 | Nữ        | Nùng    | Lớp 11A10         |         |
| 20  | Phan Văn Quốc           | 51204770    | 08/9/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 21  | Trương Tiêu Quyên       | 51204771    | 03/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 22  | Phạm Quang Tài          | 51204772    | 22/6/2007  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 23  | Nguyễn Văn Thành        | 51204774    | 10/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 24  | Nguyễn Phương Thảo      | 51204775    | 22/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 25  | Phạm Lê Thu Thảo        | 51204777    | 13/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 26  | Bùi Hoài Thu            | 51204778    | 01/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 27  | Triệu Thị Thu           | 51204779    | 10/4/2008  | Nữ        | Dao     | Lớp 11A10         |         |
| 28  | Nguyễn Thị Thiên Thư    | 51204780    | 06/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 29  | Trần Thị Huyền Trang    | 51204782    | 03/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 30  | Trần Hồ Ngọc Trâm       | 51204781    | 13/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 31  | Đinh Minh Tường         | 51204785    | 12/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A10         |         |
| 32  | Y Trung Êban            | 51204784    | 25/3/2008  | Nam       | Ê Đê    | Lớp 11A10         |         |
| 33  | Hoàng Thị Hải Yến       | 51204788    | 11/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A10         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A11GVCN Nguyễn Thị Quỳnh Đông

| STT | Họ và tên              | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Trần Thiện Song An     | 51204789    | 18/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 2   | Đặng Quốc Anh          | 51204794    | 07/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 3   | Lại Lê Việt Anh        | 51204792    | 25/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 4   | Lê Thị Hà Anh          | 51204791    | 18/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 5   | Trần Ngọc Anh          | 51204795    | 08/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 6   | Trần Quỳnh Anh         | 51204793    | 03/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 7   | Châu Nguyễn Thiên Ân   | 51204790    | 24/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 8   | Nguyễn Hữu Bút         | 51204796    | 11/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 9   | Phan Thị Hương Diệp    | 51204798    | 04/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 10  | Nguyễn Ngọc Anh Đào    | 51204797    | 05/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 11  | Trần Gia Hân           | 51204800    | 19/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 12  | Hà Ngọc Mai Hiền       | 51204801    | 06/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 13  | Trịnh Thị Ánh Hòa      | 51204802    | 01/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 14  | Trương Thanh Huyền     | 51204803    | 22/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 15  | Đỗ Nam Khánh           | 51204804    | 18/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 16  | Nguyễn Hồ Minh Khuê    | 51204805    | 30/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 17  | Nguyễn Thế Kiệt        | 51204806    | 27/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 18  | Lương Chang Kưm        | 51204807    | 23/02/2008 | Nữ        | Thái    | Lớp 11A11         |         |
| 19  | Ngô Phương Ngọc Lan    | 51204808    | 06/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 20  | Châu Thị Linh          | 51204811    | 10/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 21  | Hoàng Thảo Linh        | 51204810    | 29/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 22  | Phan Nguyễn Hà Linh    | 51204809    | 07/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 23  | Nguyễn Phạm Phương Ly  | 51204812    | 25/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 24  | Vũ Khánh Ly            | 51204813    | 20/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 25  | Huỳnh Thị Kim Ngân     | 51204814    | 28/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 26  | Đỗ Khánh Ngọc          | 51204816    | 07/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Hồng Ngọc   | 51204815    | 11/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 28  | Nguyễn Thị Thanh Nhân  | 51204817    | 21/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 29  | Hồ Thị Yến Nhi         | 51204818    | 29/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 30  | Mai Đình Sơn           | 51204819    | 05/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 31  | Hồ Phạm Bảo Thi        | 51204820    | 15/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 32  | Nguyễn Thị Anh Thư     | 51204821    | 15/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 33  | Hồ Thị Hoài Thương     | 51204822    | 17/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 34  | Lê Bảo Trân            | 51204823    | 24/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 35  | Nguyễn Phạm Bảo Trân   | 51204824    | 26/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 36  | Ngô Minh Trí           | 51204825    | 15/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 37  | Nguyễn Thị Phương Trúc | 51204826    | 05/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 38  | Phan Thành Trung       | 51204827    | 08/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 39  | Trương Ngọc Cẩm Tú     | 51204828    | 05/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 40  | Nguyễn Thị Phương Uyên | 51204830    | 09/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 41  | Phùng Trần Thanh Vân   | 51481522    | 12/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 42  | Lê Nguyễn Hân Vi       | 51204831    | 29/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 43  | Lê Thanh Vy            | 51204832    | 19/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |
| 44  | Trương Thị Tường Vy    | 51204912    | 25/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A11         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A12GVCN Triệu Quốc Việt

| STT | Họ và tên             | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Bùi Thị Thanh An      | 51204834    | 24/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 2   | Huỳnh Nguyễn Hoài An  | 51204833    | 02/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 3   | Vũ Kim Anh            | 51204835    | 26/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 4   | Ngô Thị Linh Chi      | 51204837    | 26/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 5   | Nguyễn Nhật Bảo Chi   | 51204836    | 30/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 6   | Nguyễn Chiêu Đan      | 51204839    | 20/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 7   | Trương Nguyễn Ý Đan   | 51204838    | 22/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 8   | Hoàng Thị Út Giáng    | 51204841    | 01/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 9   | H Hiền Mlô            | 51204843    | 25/02/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A12         |         |
| 10  | H Tâm Niê Kên         | 51204866    | 04/01/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A12         |         |
| 11  | H Thư Niê             | 51204870    | 14/8/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A12         |         |
| 12  | Nguyễn Thị Thanh Hà   | 51204842    | 04/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 13  | Nguyễn Mỹ Hạnh        | 51204757    | 30/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 14  | Hà Nguyễn Hoàng       | 51204844    | 10/7/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 15  | Lê Thị Hồng           | 51204845    | 20/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 16  | Lê Thu Hồng           | 51204516    | 01/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 17  | Nguyễn Thị Hồng       | 51204846    | 13/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 18  | Lê Quỳnh Hương        | 51204847    | 02/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 19  | Trần Triệu Quốc Khiêm | 51204849    | 27/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 20  | Nguyễn Anh Khoa       | 51204850    | 21/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 21  | Nguyễn Thùy Linh      | 51204851    | 25/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 22  | Nguyễn Thành Long     | 51204852    | 13/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 23  | Nguyễn Thị Bình Minh  | 51204853    | 14/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 24  | Đậu Thị Hà My         | 51204855    | 14/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 25  | Lê Thị Trà My         | 51204856    | 22/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 26  | Nguyễn Ngọc Nam       | 51204402    | 02/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 27  | Lê Bảo Ngọc           | 51204857    | 17/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 28  | Trần Thị Bích Ngọc    | 51204858    | 11/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 29  | Cao Thị Thảo Nguyên   | 51204860    | 16/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 30  | Nguyễn Hạnh Nguyên    | 51204859    | 11/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 31  | Ngô Tiến Nhật         | 51204861    | 25/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 32  | Nguyễn Phương Nhi     | 51204862    | 17/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 33  | Phan Thị Ngọc Nhi     | 51204863    | 22/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 34  | Lưu Hoàng Phúc        | 51204864    | 18/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 35  | Nguyễn Văn Tài        | 51204865    | 03/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 36  | Nguyễn Thị Minh Tâm   | 51204867    | 16/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 37  | Nguyễn Thị Tâm        | 51204868    | 29/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 38  | Quang Thị Minh Thơ    | 51204869    | 16/01/2008 | Nữ        | Thái    | Lớp 11A12         |         |
| 39  | Nguyễn Ngọc Anh Thư   | 51204940    | 25/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 40  | Trương Bảo Thy        | 51204941    | 05/01/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 41  | Huỳnh Hà Trâm         | 51204871    | 04/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |
| 42  | Y Ju Li Kbuôr         | 51204848    | 02/3/2008  | Nam       | Ê Đê    | Lớp 11A12         |         |
| 43  | Nguyễn Trần Như Ý     | 51204872    | 01/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A12         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A13GVCN Phạm Thị Mai Uyên

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Lê Quỳnh Anh            | 51204875    | 28/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 2   | Phạm Ngô Quỳnh Anh      | 51204873    | 06/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 3   | Phạm Ngô Tuyết Anh      | 51204874    | 06/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 4   | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh   | 51204876    | 18/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 5   | Bùi Thị Thủy Chi        | 51204878    | 18/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 6   | Hoàng Hữu Bảo Duy       | 51204880    | 05/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 7   | Phạm Nguyễn Hồng Duyên  | 51204881    | 10/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 8   | Lê Văn Đạt              | 51204879    | 04/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 9   | H Te Ri Niê             | 51204899    | 29/01/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A13         |         |
| 10  | H Thi Hwing             | 51204902    | 15/3/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A13         |         |
| 11  | Phạm Thị Hà             | 51204882    | 02/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 12  | Nguyễn Thị Hiền         | 51204883    | 11/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 13  | Nguyễn Việt Hiếu        | 51204884    | 31/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 14  | Thái Văn Kháng          | 51204886    | 02/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 15  | Nguyễn Đức Vương Kiệt   | 51204887    | 05/8/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 16  | Lý Thùy Linh            | 51204889    | 23/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 17  | Nguyễn Thị Khánh Linh   | 51204888    | 26/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 18  | Hoàng Phi Long          | 51204890    | 17/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 19  | Võ Thị Trúc Ly          | 51204891    | 17/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 20  | Nguyễn Duy Mạnh         | 51204892    | 27/4/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 21  | Lục Thị Diễm My         | 51204894    | 13/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 22  | Phạm Thị Thu Nga        | 51204895    | 19/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 23  | Nguyễn Thanh Nhân       | 51204896    | 14/10/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 24  | Nguyễn Bảo Nhật         | 51204897    | 11/11/2007 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 25  | Hoàng Quỳnh Nhi         | 51204930    | 06/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 26  | Đỗ Phương Thảo          | 51204901    | 04/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 27  | Hoàng Thị Ngọc Thảo     | 51204900    | 20/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 28  | Nguyễn Thị Thanh Thiện  | 51204903    | 29/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 29  | Trần Thị Thuý           | 51204905    | 16/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 30  | Đào Thị Minh Thư        | 51204904    | 01/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 31  | Trương Ngọc Khả Thy     | 51204906    | 27/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 32  | Nguyễn Thị Thùy Trang   | 51204908    | 14/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 33  | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm   | 51204907    | 13/7/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 34  | Trần Thị Quỳnh Như Ktla | 51204898    | 14/02/2008 | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A13         |         |
| 35  | Nguyễn Cảnh Truyền      | 51204910    | 07/11/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 36  | Nguyễn Thị Thảo Vân     | 51204748    | 22/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 37  | Nguyễn Thị Thảo Vy      | 51204913    | 20/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A13         |         |
| 38  | Phạm Thị Triều Vy       | 51204911    | 15/12/2008 | Nữ        | Thổ     | Lớp 11A13         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào

DANH SÁCH HỌC SINH  
Lớp 12A14GVCN Nguyễn Khắc Thế

| STT | Họ và tên               | Mã học sinh | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Lớp năm học trước | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------|------------|-----------|---------|-------------------|---------|
| 1   | Bùi Lê Trâm Anh         | 51204630    | 22/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 2   | Nguyễn Trường Nguyên An | 51204914    | 04/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 3   | Lê Phạm Hải Bằng        | 51204915    | 06/9/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 4   | Nguyễn Ngọc Kim Chi     | 51204916    | 02/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 5   | Trần Hồ Tiến Đạt        | 51204917    | 17/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 6   | H Dương Ayūn            | 51204918    | 07/4/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A14         |         |
| 7   | H Ky Êñuôl              | 51204924    | 09/5/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A14         |         |
| 8   | Lê Văn Hiếu             | 51204920    | 10/5/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 9   | Lương Thị Ngọc Hiếu     | 51204919    | 19/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 10  | Nguyễn Hồ Hoàng         | 51204921    | 16/01/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 11  | Khánh Ly Mlô            | 51204923    | 07/3/2008  | Nữ        | Ê Đê    | Lớp 11A14         |         |
| 12  | Lê Ngọc Khánh           | 51204922    | 10/3/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 13  | Phan Hồ Ngọc Lai        | 51204925    | 29/12/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 14  | Lê Thị Phương Linh      | 51204926    | 19/11/2007 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 15  | Võ Trần Huyền Mai       | 51204927    | 29/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 16  | Nguyễn Thị Yến Nhi      | 51204929    | 21/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 17  | Trần Võ Thị Yến Nhi     | 51204928    | 10/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 18  | Trần Tâm Như            | 51204931    | 25/02/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 19  | Nguyễn Quỳnh Phương     | 51204934    | 29/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 20  | Phan Thị Như Quỳnh      | 51204936    | 19/11/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 21  | Phan Thị Sơn            | 51204937    | 19/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 22  | Lê Viết Thắng           | 51204938    | 29/6/2008  | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 23  | Phạm Thị Thu            | 51204939    | 06/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 24  | Đậu Thị Huyền Trang     | 51204946    | 03/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 25  | Nguyễn Ngọc Thùy Trang  | 51204945    | 17/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 26  | Võ Thị Huyền Trang      | 51204944    | 23/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 27  | Nguyễn Ngọc Bảo Trân    | 51204943    | 08/8/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 28  | Phạm Ngọc Bảo Trân      | 51204942    | 24/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 29  | Phan Hồ Việt Trung      | 51204947    | 13/02/2008 | Nam       | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 30  | Hồ Thị Thanh Tuyền      | 51204948    | 30/3/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 31  | Bùi Nhật Uyên           | 51204949    | 22/6/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 32  | Nguyễn Phạm Thảo Uyên   | 51204950    | 13/4/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 33  | Lương Nguyễn Phương Vy  | 51204951    | 02/12/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 34  | Nguyễn Ngọc Tường Vy    | 51204952    | 20/10/2008 | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 35  | Nguyễn Trần Thảo Vy     | 51204953    | 24/5/2008  | Nữ        | Kinh    | Lớp 11A14         |         |
| 36  | Y Ninh Niê              | 51204933    | 30/8/2008  | Nam       | Ê Đê    | Lớp 11A14         |         |

Quảng Phú, ngày 28 tháng 08 năm 2025  
Hiệu trưởng

Lê Văn Hào